

tội lỗi ngập tràn, mê ngộ chất chồng - và trong suốt chiều dài, chiều rộng, chiều sâu của lịch sử nhân loại, bài toán “một cái chết cho hàng trăm người sống” thật không giản dị chút nào. Nhưng có một người đã giải bài toán đó cho bạn, cho tôi, cho tất cả chúng ta, một cách tuyệt hảo bằng chính mạng sống mình trong tự nguyện, trong tình yêu, trong tha thứ, quyền lẫn - rất nhiệm mầu - với lòng xót thương từ Trời Cao, Đức Giêsu, người mà bạn đã đặt vấn nạn, “*Giêsu, gieo cái gì bị người ta hành hạ - đóng đinh chết*”. Đức Giêsu đã giải bài toán “một cái chết - không phải cho hàng trăm người sống, nhưng là cho toàn nhân loại được sống” (Gioan 11,49-50) thật giản dị, nhưng không dễ dàng chút nào. Khi đối diện với cuộc khổ nạn cực hình, đóng đinh chết trong Vườn Cây Dầu, Đức Giêsu đã thấm cảm một sự cô đơn cùng cực vì cảm tưởng “bị bỏ rơi” đến nỗi máu rịn ra cùng mồ hôi. Tôi cũng phải nói rõ hơn rằng: Đức Giêsu đã giải bài toán này không nguyên chỉ vào bản tính con người mà cả với bản tính Thiên Chúa của Ngài nữa.



Viết đến đây tôi mới để ý đến tên ký của bạn “*Be True*”, và từ cái tên này tôi bỗng chợt nhớ đến mâu thuẫn đối thoại ngắn giữa Đức Giêsu và quan tổng trấn Philatô (Gioan 18,37-38). Sau khi bị điệu đến công đường và bị tra hỏi, Đức Giêsu nói với Philatô.

“*Ta đến để làm chứng cho sự thật...*”

“*Sự thật là gì?*”, Philatô hỏi lại Đức Giêsu.

Đức Giêsu im lặng, không trả lời.

Sự thật, “*Ta là đường, là sự thật và là sự sống*” (Gioan 14,6), đang đứng trước mặt ông, nhưng ông nhìn mà không thấy. Tôi nghĩ, rất nhiều khi, đây cũng chính là thái độ của chúng ta khi phải đối diện với sự thật. Sự thật, dù có tròn méo, tron tru hay góc cạnh, có làm ta phải đón đau thì vẫn phải ở trên ta, chỉ đạo, xét xử ta và sự thật không thể dựa vào cảm tính, nhu cầu, mục đích của mình. Chính sự thật mới đem lại cho ta an bình, giải thoát ta và ơn cứu độ.

Xin lỗi, tôi đã nhiều lời, đã quá dài dòng và vô tình (dù rất muốn né tránh) đụng chạm vào nhiều vấn đề nhức nhối, đầy mâu thuẫn, và vẫn còn là những “màu nhiệm” trong đời sống con người. Dù nhiều lời và dài dòng, nhưng tôi vẫn chưa viết hết và diễn tả trọn vẹn những gì tôi muốn, có thể vì giới hạn của ngôn ngữ, có thể vì thiếu trình độ, thiếu chuyên môn; nhưng lòng tôi tâm thành và luôn khao khát kiếm tìm đào bới tới bến sự thật, “*be true*”.

Tôi cũng xin cảm ơn bạn, người không quen, vì nhờ bạn tôi có dịp nhìn lại chính mình và thấy thương Đức Giêsu. Thương Ngài, không phải tôi thánh thiện đạo đức hơn ai, nhưng thương vì nhận thấy chúng tôi, những người Công Giáo, Kitô hữu, đã vì vô tình hay cố tình, vì vô tâm hay cố ý, vì thiếu học hỏi quán triệt, vì thiếu tể nhị trong lời nói hay trong cuộc sống, vì những quyền lợi của chỗ đứng chỗ ngồi không tương, mà đã chụp lên Đức Giêsu nhiều thứ mũ, đã bôi tro trát trấu lên chân dung đích thực của Ngài, đã hóa trang khuôn mặt của Ngài thành những ông ngáo ộp, những cảm ky, những khắc khổ chỉ rình chờ ra án phạt rất xa với sự thật về Ngài. Chân dung đó không được trình bày trong giáo lý, không được dạy trong những nơi huấn luyện đào tạo

các vị lãnh đạo tôn giáo, mà chỉ tìm thấy với tấm lòng chân thành kiếm tìm sự thật từ trong 4 Phúc Âm viết về Ngài.

Chân dung “người chần chừ nhân từ”, “hiền lành và khiêm nhường”, kêu mời “những ai gồng gánh nặng nề”, loan truyền sứ điệp yêu thương, giải thoát con người khỏi những nô lệ của luật pháp, của tội lỗi, loan báo năm hồng ân, nhiều nhiều lắm!

Đức Giêsu đã tới thăm và dùng cơm với Giakêu, thủ lĩnh của phường thu thuế, những người bị coi là phường cực kỳ tội lỗi trong xã hội Do Thái thời đó.

Ngài đã không hắt hủi Maria Madalêna khi cô đến quỳ dưới chân Ngài, và còn công bố cô là người yêu mến nhiều nên được thứ tha nhiều.

Đức Giêsu nhìn ông với tất cả trùi mến, thông cảm khi Phêrô phản bội chối từ Ngài.

Ngài hứa ban nước Thiên Đàng cho tên trộm cùng bị án treo trên thập giá biết hướng về Ngài khi anh ta nài xin.

Ngài đã ngồi cùng bàn với phường thu thuế, bọn đĩ điếm, kẻ tội lỗi. Ngài tha thứ những kẻ hành hình và đóng đinh Ngài vào thập giá.

Khi người đàn bà bị bắt quả tang phạm tội ngoại tình được dẫn ra trước mặt Ngài, Chúa Giêsu nhỏ nhẹ nói với bà: "Chị hãy về đi, tôi không kết án chị đâu". Tôi nghĩ, Đức Giêsu đã nói với chị bằng một giọng rất cảm thông, nhẹ nhàng, dịu hiền, đầy ắp tình người, nhưng không thiếu vẻ thần linh của một người có quyền tha tội.

Đức Giêsu cũng còn là người cha hoang phí (2) vì Ngài đã hoang phí những hồng ân cho những đứa con hoang hoàng phung phí như tôi, anh, chị và em.

Đó chỉ là vài nét chấm phá, còn rất nhiều thiếu sót về chân dung đích thực của Đức Giêsu. Xin hãy đọc 4 Phúc Âm để nhận ra chân dung đích thực, rất hấp dẫn về con người Giêsu. Và theo linh mục Joseph Girzone, tác giả của “A Portrait of Jesus” thì đây là hiện tượng mới để cho thế giới hiểu rõ Đức Giêsu hơn.

Chuyện kể giữa chúng tôi đã nhiều lời, đã quá nhiều lời. Quá nhiều lời, nhưng có lẽ là cần thiết, ít nhất là cho tôi. Xin cảm ơn đã đi cùng tôi tới những dòng chữ này. Và “làm sương cho sáo” xin tạm ngưng ở đây.

Mây Trắng.

- (1) Bài viết “Gieo gì...” đã được Vũ Hải gửi email cho KP một lần, không rõ khi nào.
- (2) A Portrait of Jesus - LM Joseph F. Girzone (Chân Dung Đức Giêsu) bản dịch Việt Ngữ của Diên Sơn & Đan Hồ, xuất bản tại Sydney, Australia, Mùa Đông 2004.





Tình Thư từ Kênh C

Hải Sơn ngày 28 Tháng Ba, năm 2007

Thiên Lê mến,

Xin cảm ơn anh chị rất nhiều đã báo tin cho mình biết về những mails mà các anh chị Khai Phá nội ngoại đã thông báo về chương trình nhà thờ nhà xứ của mình. Mình rất mừng nhưng chẳng biết làm thế nào để bày tỏ tâm tình cùng các anh chị em Khai Phá nội ngoại được. Cũng may là có Thiên Lê làm nhịp cầu nối cho mình. Đúng là ý Chúa nhiệm mầu đã gửi tới cho mình những người bạn tốt, rất nhiệt tình, đầy khôn ngoan và năng lực như Thiên Lê. Xin tạ ơn Chúa.

Mình xin nhờ Thiên Lê chuyển tới anh chị em Khai Phá Nội Ngoại lời cảm ơn chân thành của mình và vài bức hình về nhà thờ, nhà xứ đang đại tu. Hình không được rõ lắm xin anh chị em thông cảm.

Anh chị em Khai Phá mến,

Mình vô cùng cảm động khi được biết anh chị em đang rất quan tâm đến việc đại tu nhà thờ của mình. Mình cảm nghiệm rằng mình không làm việc lẻ loi, nhưng bên cạnh còn có biết bao bàn tay thương mến đang tiếp sức cho mình.

Mình thú thật khi đứng trước ngôi nhà

thờ đang xuống cấp trầm trọng, mình phân vân tự hỏi: với hơi tàn sức mọn cộng với cái đầu kém cỏi của mình, không biết phải xoay sở thế nào đây. Thế rồi một lần kia, Thiên Lê ghé mình chơi, Thiên vào cuộc và lôi các anh chị em Khai Phá vào cuộc làm mình mừng hết lớn, mình cũng lên tinh thần, bèn phá trong nhà thờ ra và bắt đầu đại tu. Thôi thì xin phó thác cho Chúa và cũng phó thác cho anh chị em Khai Phá nữa.

Mình xin gửi lời thăm và chúc mừng Lương vừa bình phục sau cơn bệnh thập tử nhất sinh. Xin gửi lời chia buồn với các bạn vừa có người thân yêu về với Chúa. Xin hợp ý cầu nguyện cho các cụ.

Xin cảm ơn các bạn rất nhiều. Nhớ nhau nhiều trong kính nguyện và thánh lễ.

Xin kính chào

Chiến



Cha Tước

Cha Lê Hà

Thầy Thăng

Anh Trạc



TT Thiệu chạy trốn bão Katrina

Lm. Giuse Vũ Xuân Huyền(RIP)

Lời Thăm



- ☛ 227. Trong cuộc sống liên đới, nếu ai cũng nghĩ tới việc làm tròn bổn phận đối với người khác thì ngay khi đó họ cũng đang hưởng hết những quyền lợi mà người khác dành cho họ.
- ☛ 226. Yêu một người thì dễ, nhưng yêu nhiều người trong cùng một lúc không dễ. Có khả năng yêu càng nhiều người đồng đều trong cùng một lúc thì càng giống Chúa. Vì Chúa yêu tất cả không trừ ai.
- ☛ 225. Tình thương còn cải hóa được cả loài thú, huống chi loài người.
- ☛ 224. Phép lạ chưa chắc đã biến đổi được lòng người, nhưng tình yêu thì chắc.
- ☛ 223. Vui với người vui, buồn với người buồn (xx Rm 12,15) không phải dễ, vì đòi hỏi tình yêu thương chân thành. Không yêu thương chân thành, ta sẽ vui khi người buồn và buồn khi người vui.
- ☛ 222. Người mơ mộng lo nhìn ngắm bầu trời mà quên đi mình đi trên đất. Người thực tế lại lo đi trên đất mà quên ngắm bầu trời.
- ☛ 221. Biết nghe là quà tặng quý giá dành cho người nói.
- ☛ 220. Sự vật gì rồi cũng có hai mặt: phải và trái, tiêu cực và tích cực. Hãy cố tìm vẻ đẹp trong cái xấu. Đời sẽ vui tươi và sức sống sẽ dồi dào.
- ☛ 219. Người sống vội tự mình đánh mất hết những giây phút đáng sống nhất trên đời, những giây phút còn lại là những giây phút không đáng sống.
- ☛ 218. Phê bình sự kiện dĩ vãng bằng những khuôn thước hiện tại là đòi hỏi tấm hình cũ chụp thời thơ ấu ngây ngô phải có được những đường nét nở nang như tấm hình mới chụp giữa thời thanh xuân môn môn hiện tại.
- ☛ 217. Con người như thân cây. Càng lớn càng khó uốn. Càng lớn càng khó bứng đi trồng nơi khác.
- ☛ 216. Cuộc đời mỗi người là một tác phẩm nghệ thuật. Đã thành hình, nhưng chưa hoàn tất.
- ☛ 215. Đời khá dài để học làm ông nọ bà kia. Nhưng lại quá ngắn để học làm người cho ra người.
- ☛ 214. Cưu mang con nặng bụng trong mấy tháng; sanh con ra đau đớn trong vài giờ; giáo dục con nặng nề suốt mấy chục năm.

213. Chỉ khi nào té lăn xuống đất, đứa trẻ mới tỉnh ngộ và nhận ra bàn tay diu dát của bà mẹ trong lúc nó tập đi là quý hóa. Còn trước đó, nó vẫn coi là một sự kiện tòa phi lý cần giải phóng.

212. Tuổi trẻ ưa chống đối vì còn quá nhiều lý tưởng.

211. Giàu có tiền bạc chỉ là một phạm vi trong những phạm vi giàu có khác của sự sống, như giàu nghị lực, giàu ý chí, giàu lòng từ thiện... Làm giàu trong những phạm vi này sẽ khó hơn là làm giàu bằng tiền bạc rất nhiều, vì có một thứ giàu có đe dọa hạnh phúc, nhiều thứ giàu có dọn đường và bảo đảm cho hạnh phúc.

210. Một Kitô hữu thực sự hạnh phúc sẽ thấy mọi thứ thánh giá đều có thể trở bông.

209. Có một thứ ta chẳng cần có cũng có thể đem cho: hạnh phúc.

208. Hạnh phúc loài người động chứ không tĩnh. Nó không nằm yên ở cái đích thỏa mãn vì đã có, nhưng đang hành trình trên con đường hy vọng từ cái không đến dần cái có.

207. Cuộc đời phiến tạp. Nhưng Trời cho bộ óc để làm gì, nếu không phải là để chọn lựa giữa những cái phiến tạp đó mà sống.

206. Nếu lấy vị kỉ làm thước đo cuộc sống, thì đơn vị của thước là một thước ngắn, nên chỉ đo được một cuộc đời bủn xỉn. Nếu lấy vị tha làm thước đo cuộc sống, đơn vị của thước sẽ là vô hạn. Thước dài vô hạn, nên sẽ đo được một cuộc đời vĩ đại.

205. Lúc chán nản, thất vọng ta thấy cuộc đời hoàn toàn vô lý. Một chuỗi những số không. Hãy thận trọng gom góp những số không đó lại bằng việc thánh hóa nó. Càng nhiều càng tốt. Sau khi chết, Chúa sẽ thêm số 1 vào những số 0 đó. Chúng ta sẽ được một con số khổng lồ.

204. Cuộc đời là con đường. Đường là để đi. Chỉ có lan can mới để đứng, ghé để ngồi và giường để nằm.

203. Cứ nhắm thẳng mục tiêu, vì có mục tiêu trước mặt là đã đi được nửa đường. Cứ tin tưởng vào tương lai, vì tin tưởng giúp đi hết nửa quãng đường còn lại.

202. Hôn nhân bao hàm tình yêu và tính dục. Tình yêu bắt nguồn từ vẻ đẹp tinh thần, tính dục bắt nguồn từ vẻ đẹp thân xác. Nên hôn nhân phải được bắt nguồn từ cả hai vẻ đẹp thể xác lẫn tinh thần. Hôn nhân không tình yêu là hôn nhân điếm đàng. Hôn nhân không tính dục là hôn nhân nhà tu.

201. Hôn nhân hoàn hảo là hôn nhân trong đó cả hai người đều có thể thành thực nói rằng: "Tôi chưa phải là tôi trăm phần trăm. Tôi mới là năm mươi phần trăm của riêng tôi, còn vợ tôi hay chồng tôi là năm mươi phần trăm khác của chính tôi."



200. Hạnh phúc hôn nhân như sợi chỉ vàng căng hai đầu cọc. Thời tiết sẽ làm sợi chỉ khi co, khi giãn. Chuyện đương nhiên. Nếu cả hai cây cọc vẫn âm thầm đứng đó, sợi chỉ sẽ không đứt. Nhưng chỉ cần một cây cọc hèn nhất, ly khai cũng đủ làm sợi chỉ đứt tung, gây ấn tượng thương đau cả đời cho hai cây cọc.

199. Hạnh phúc hôn nhân thật quý giá nhưng nó không phải là một khối cẩm thạch tinh tuyền, một nhất thể đồng dạng mà được kết thành do nhiều mảnh vụn thủy tinh có nhiều màu sắc xếp chồng lên nhau, tức là những khác biệt nhỏ nhất giữa hai người. Không khéo xếp sẽ đổ vỡ! Nhưng càng khéo xếp những xung khác nhỏ nhất ấy, hạnh phúc càng lớn lao và bền chặt, tạo nên khối kim cương vĩ đại.
198. Sự hòa hợp trong hôn nhân không phải là sự hòa hợp của hai tâm hồn có cùng sở thích, khả năng, tính tình...như nhau. Vì những tương đồng như thế vừa hiếm vừa không cần thiết. Sự hòa hợp cần thiết là sự hòa hợp được thành hình do người này bù đắp cho người kia: có khả năng bù đắp, chấp nhận bù đắp và hạnh phúc được bù đắp cho nhau.
197. Loài thú không thể sống như loài người. Nhưng loài người có thể sống như loài thú.
196. Khả năng kinh khủng nhất của loài người là khả năng có thể phá hủy cả những gì mà Thượng Đế đã xây dựng.
195. Giây phút hiện tại quý hơn giây phút đã qua và giây phút sẽ tới.
194. Mùa Chay là mùa “lột hồn”, không phải là mùa “lột xác” như loài rắn.
193. Tài năng con người dù khác biệt một trời một vực cũng chỉ bằng sự khác biệt giữa ánh sáng của một con đom đóm và ánh sáng của một chiếc đèn pha. Cả hai đều trở thành vô nghĩa dưới ánh sáng mặt trời là hình ảnh của Thượng Đế, nguồn gốc mọi tài năng.
192. Khi Đức Kitô làm cho bánh hóa nhiều để dân chúng ăn no, họ xưng tụng Ngài là vua (xx Ga,1-15). Khi Ngài thất thế trước mặt Philatô, họ hò hét lên án đóng đinh Ngài (xx Ga 18,38-19). Một dân tộc, hai thái độ. Tình cảm “ăn cháo”, mối thù “đái bát”. Rất thương tình...Đừng mong mình “ăn khách” hơn cả Đức Kitô.
191. Tặng phẩm làm giàu kẻ nhận lẫn người cho. Người nhận thêm của. Người cho thêm lòng vị tha, thêm sự hiện hữu của mình nơi người nhận qua sự tưởng nhớ, khi người nhận dùng đến đồ vật đó.
190. Người giàu bàn về sự nghèo khó cũng như kẻ no bàn về cái đói. Họ biết mà không cảm.
189. Sự tiếp xúc với nhiều dân tộc khác nhau làm giàu văn hóa cho một dân tộc. Sự giao thiệp với nhiều chủng tộc khác nhau cũng làm giàu thêm nhân cách cho một người.
188. Trong gian nan đau khổ dễ xây tình đoàn kết. Khi hạnh phúc ấm no dễ sinh mầm chia rẽ.
187. Sự mất mát làm tăng thêm giá trị cái đã có:
 Khi xưa đời vẫn coi thường,
 Đến nay mất mát, mới thương mới buồn.
186. Một dòng đời không gian lao thử thách cũng buồn thiu như một dòng sông không cá lội.
185. Cuộc đời không có những thăng trầm là một cuộc đời đơn điệu và tẻ nhạt.
184. Cái có sẽ đưa đến cái mất. Cái mất sẽ đưa đến cái khổ. Cho nên, cái có là cái khổ. Hãy hạnh phúc với cái không và hãy dùng cái có như không có.
183. Cái khổ tự nó chưa chắc đã là khổ quá. Cái làm cho ta cảm thấy quá khổ là vì ghen tương, khi ta thấy hoặc nghĩ rằng có người chung quanh ta sướng hơn ta.



182. Ai yêu loài hoa hồng thì phải hiểu rằng hoa hồng cho gai trước khi cho bông.
181. Tôn giáo là linh hồn, lòng yêu nước là thân xác trong tôi. Cả hai hỗ trợ nhau và không thể tách rời. Tôn giáo dạy tôi yêu nước. Và vì yêu nước nên tôi dẫn thân trong phạm vi tôn giáo, để mong phục vụ hết khả năng, trước hết cho người dân tôi, rồi lan dần tới mọi dân tộc khác, cho tới tận cùng mọi cõi biên cương.
180. Khi sinh ta vào đời, Thượng Đế đã trồng trong mỗi người một hạt giống hoa thơm ngát. Bản phận của mỗi người chúng ta là hãy làm cho hạt giống đó trở bông. Giá trị con người ở chỗ đã cộng tác với Thượng Đế, để làm trổ sinh hạt giống đó.
179. Để làm đẹp cuộc đời mỗi người hãy tự sống theo lý tưởng: “Tôi không phải là sen, cũng chẳng mong là bùn, nhưng luôn mơ ước đem sen trồng trong bùn.”
178. Nếu lòng bạn là cây đàn thì đừng sợ đời mình vô nghĩa. nếu lòng bạn là dòng nhạc, thì đừng sợ đời mình buồn tênh.
177. Chí khí người thanh niên yêu chữ “dù” và ghét những chữ “nhưng”.
176. Nhiều khi chán nản với bản phận hằng ngày của lý tưởng. Độc điệu lảng nhách. Hãy nhìn anh công nhân làm việc dây chuyền trong các hãng xưởng. Ngày nào cũng vậy, có khi kéo dài mấy chục năm, vẫn cứ chỉ một cử điệu. hãy nhìn bà lau chùi trong các nhà thương. Ngày nào cũng bằng ấy công việc, ngày nào cũng bằng ấy căn phòng. Tại sao họ làm được? Vì họ có lương! Chán nản với bản phận tinh thần, vì không nhìn thấy “lương” sẽ được trả vào đời sau.
175. Dè dặt trong lời nói trói chặt sự mắt lòng.
174. Nếu ai cũng cho mình là quan trọng (S. Freud gọi ‘là thụ dục huyền ngã’) và cố gắng cho ra vẻ quan trọng thì thế giới sẽ hỗn loạn vì nạn tranh quyền.
173. Lời nói xấu như con chim bồ câu được thả ra từ chuồng nào thì lại bay ngay về chuồng đó.
172. Tôi vừa là bạn thân vừa là kẻ thù của chính tôi. Khi nào tôi chiều tôi, thì tôi trở thành kẻ thù của chính tôi. Trái lại, khi nào tôi ngật với tôi, thì tôi lại trở thành bạn thân của chính tôi.
171. Khuynh hướng xấu như ngọn lửa mà đời người là cây nến dài. Bao lâu cây nến vẫn còn lửa cháy. Còn sống là còn lửa cảm dỗ. Đập tắt là chuyện khó, nhưng chế ngự làm sao để ngọn lửa đừng cháy bùng lên làm cây nến mau tan biến đã là một cuộc sống rất anh hùng.
170. Trên đường đời không có những chặng đến đích, nhưng chỉ có những chặng nghỉ chân.
169. Người có chí hướng như chim có cánh. Thấy đời rộng mở mà lòng mình cũng không tù túng.
168. Sống mà không hiểu mình sống để làm gì, sẽ làm cho ta chán đời. Muốn sống yêu đời, hãy tự tìm lấy cho mình một câu trả lời thỏa đáng. Vì “vô tri bất mộ.”
167. Đời sống vô nghĩa, vì chưa tìm ra việc có ý nghĩa mà làm đó thôi.
166. Đời sống sẽ mất ý nghĩa, nếu thấy mình không còn giúp ích được cho ai, vì sống là để phục vụ, không phải để hưởng thụ.
165. Trái cây chóng chín là nhờ sức nắng. Người sớm trưởng thành là nhờ gió sương.

164. Tài năng chỉ có thể phát triển đến tận cùng, khi có phương tiện hỗ trợ và nhu cầu khuyến khích.
163. Dù học cả đời cũng chẳng thuộc lòng được chữ “khôn”.
162. Sinh ra làm người chưa phải là người, nhưng phải sống cho ra người mới là người.
161. Giáo dục mà không thống nhất là phá sản tâm hồn trẻ thơ.
160. Muốn đốt một ngọn lửa hy vọng, chính mình phải có dầu, còn Chúa sẽ cho lửa.
159. Nếu hiểu hạnh phúc trần gian là tiền tài, danh vọng và lạc thú thì không nên tìm chúng. Vì trong đó có đau khổ và sau đó có bất hạnh. Chắc chắn hạnh phúc phải nằm ngoài những thứ đó. Đi tìm những thứ đó là vong thân, là đang ngược chiều trên con đường hạnh phúc. Càng tìm càng thấy xa. Không, hạnh phúc thật gần. Nó nằm đồng chiều với cõi lòng ta. Ai biết tìm, sẽ gặp được. Bất luận giàu nghèo, sang hèn, ai cũng có thể tìm được hạnh phúc, nếu họ biết “tri thân”.
158. Trong đêm tối mù, tôi nhìn thấy tôi rõ nhất, vì ánh sáng chỉ giúp tôi nhìn rõ tha nhân và cảnh vật, còn bóng tối mới giúp tôi nhìn rõ tôi.
157. Nếu Đức Kitô đã cứu chuộc nhân loại bằng cây Thánh giá của Ngài, thì mỗi Kitô hữu cũng không thể thánh hóa mình ngoài cây thánh giá của riêng mình.
156. Cuộc đời ở đâu và ở địa vị nào, cũng có cái sướng và cái khổ. Đời chỉ thực sự khổ, khi người ta chỉ nhìn ra cái khổ mà không nhìn ra cái sướng.
155. Con một gặm nhấm cuộc đời tuy chậm rãi, nhưng rất hiệu nghiệm, đó là sự muợn phiền triền miên.
154. Ai cho tôi một ánh đèn hy vọng, dù chỉ đủ sáng dưới chân thôi, tôi sẽ đủ sức đi nổi suốt đêm đen cuộc đời.
153. Vũ khí để tự vệ với đời là hy vọng. Vũ khí để chiến thắng cuộc đời là niềm vui.
152. Niềm vui được nối dài ra phía trước bằng sự chờ đợi của riêng mình, và được nối dài ra phía sau bằng sự chia sẻ với người khác
151. Vợ đẹp con khôn, “job” tốt rồi cũng trở thành tương đối. Tại sao vậy? Vì tâm hồn con người đâu có thỏa mãn và dừng chân ở những thứ “chân, thiện, mỹ” tương đối, nhưng tiếp tục tìm về “chân, thiện, mỹ” tuyệt đối.
150. Niềm vui từ Chúa thì trường kỳ. Niềm vui tự mình thì bền bỉ. Niềm vui từ người thường mau qua.
149. Đời sống hôn nhân là một bài hát có hai bè mà Thượng Đế đã phổ cung bậc vào tâm hồn cũng như khả năng của cả hai phái. Chồng sẽ lo hát bè trầm, vợ sẽ lo hát bè bắc. Nếu biết hát vững, hát say mê bè mình, cả hai sẽ hát thành một khúc ca điệu vợ. Bỏ bè mình để hát sang bè khác vì hát dở, hay vì nghĩ rằng bè mình không hay bằng bè kia, không những làm giảm giá trị của bản nhạc, bồi nhọ tài năng sáng tác của Thượng Đế mà còn có thể gây nguy hại cho chính mình là cả hai sẽ cùng hát vỡ.
148. Yêu nhau lúc đầu thì dễ, nhưng yêu nhau dài lâu thì khó.
147. Yêu là tìm thấy hình ảnh mình nơi người khác và cố gắng thu thập hình ảnh đó vào cuốn “album” của đời mình.

☛ 146. Thiên Chúa thử ban đầu tác tạo con người với hai trái tim. Nhưng để sống, hai trái tim là dư nên Ngài đã lấy đi một trái. Nhưng để yêu, một trái lại thiếu, nên trong hôn nhân Ngài trả lại cho con người trái tim thứ hai. Vì vậy trong hôn nhân nếu vẫn chỉ có một trái tim để yêu mình mà thôi thì thiếu, hai trái tim để yêu thì đủ, ba trái tim để yêu thâm tam nhân là dư.



☛ 145. Khoái lạc tình dục là chút phần thưởng Thượng Đế dành cho đời sống hôn nhân để đền bù trách nhiệm cao cả và nặng nề là công tác vào sự sáng tạo của Ngài. Chỉ khai thác phần thưởng mà trốn tránh trách nhiệm là phá hoại. Núi bị khai thác còn bị vỡ lở. Vậy lấy gì bảo đảm cho sự khai thác phần thưởng khỏi bị băng hoại ý nghĩa và niềm vui?

☛ 144. Tôi chỉ tin thờ Thiên Chúa. Quả thực, nếu Chúa Kitô không phải là Thiên Chúa như người ta muốn chối Ngài, thì tôi cũng chẳng muốn tin thờ Ngài. Nhưng tôi còn tin Ngài, vì ngoài Ngài ra, chưa ai dám tự xưng mình là Thiên Chúa. Nếu không phải là mạc khải, thì ai dám to gan như thế?

☛ 143. Mấy ai có dịp kiểm chứng tận mắt những chứng liệu để thành lập các giả thuyết về nguồn gốc vũ trụ và về con người do khoa học cung cấp ngoài các khoa học gia? Chúng ta chỉ đọc, chỉ nghe rồi tin theo. Và từ niềm tin đó, một số trong chúng ta đâm ra nghi ngờ rồi dần dần phủ nhận những giáo huấn của tôn giáo về vấn đề đó, như là hai thứ kiến thức không thể dung hòa để tìm về Thượng Đế. Tại sao lại dễ dàng từ bỏ niềm tin này để chấp nhận niềm tin khác như vậy? Niềm tin của họ vào khoa học không phải là niềm tin vào sách vở hay sao? Nếu họ là người khó tin, thì cứ để kiểm chứng đã chứ. Lấy gì bảo đảm rằng các khoa học gia không bao giờ lừa dối chúng ta?

☛ 142. Bao lâu một người con gái còn chút hy vọng làm rung rinh nổi nhịp tim của một người con trai, bấy lâu họ còn cảm thấy chút đời đáng sống.
Bao lâu một người đàn bà còn chút hy vọng làm biến đổi được hiện tại cùng khốn của một đứa con, bấy lâu họ còn cảm thấy đời họ đáng sống.
Nữ giới cảm thấy đời đáng sống, khi còn là hạnh phúc của chồng con.

☛ 141. Sinh con ra, không phải chỉ ban sự sống tự nhiên trên cõi đời cho đứa trẻ, nhưng còn ban cơ hội cho nó được lãnh nhận sự sống siêu nhiên bắt từ đời sau. Ai hiểu được điều đó thì quý trọng sự truyền sinh.

☛ 140. Trọn cuộc sống trăm năm chỉ là những cố gắng lột xác liên tục để tiến từ tình trạng con sâu thành hình hài con bướm mà thôi.

☛ 139. Tuổi thơ bị ức hiếp, khi sáng kiến và mơ mộng bị thế giới của người lớn bóp chết bằng cách mớm sẵn hết cho ăn. Lúc còn thơ, các khả năng đó ề uột thì khi lớn sẽ ồm o.

☛ 138. Sự khác biệt căn bản giữa thành niên và vị thành niên không ở chỗ tuổi tác nhưng ở chỗ: khi còn là vị thành niên người ta chỉ biết nghĩ đi, nhưng khi đã thành niên rồi người ta còn biết nghĩ lại nữa.

☛ 137. Người trưởng thành là người có khả năng làm thầy cho chính mình. Bao lâu họ chưa đủ tài đức để làm thầy cho chính mình thì bấy lâu họ vẫn còn là vị thành niên.

☛ 136. Đau khổ lớn lao nhất của một đời làm cha mẹ là thấy con cái không nên người như mẫu người mình mong ước.

135. Tự do có hai khía cạnh: tích cực và tiêu cực. Tích cực là làm theo điều mình muốn làm. Tiêu cực là biết từ chối điều mình thích làm. Tự do tích cực là khía cạnh tự nhiên của mọi loài cùng có bản năng. Tự do tiêu cực là khía cạnh ngoại nhiên của riêng loài người có lý trí. Vì tự nhiên, nên không cần rèn luyện cũng có. Vì ngoại nhiên, nên phải rèn luyện mới có. Tự do của loài người hơn hẳn tự do của loài vật vì thêm khía cạnh tiêu cực này.

134. Loài người ai cũng muốn được yêu. Xin loan báo tin vui: “Thiên Chúa yêu thương họ”. Loài người ai cũng tất mau quên. Xin nhắc lại từng phút: “Thiên Chúa yêu thương họ”. Loài người ai cũng muốn có người yêu. Xin giới thiệu người yêu: “Thiên Chúa”. Ngài không thích yêu một chiều. Loài người ai cũng dễ mau chán. Xin chào mời thêm của lạ: “Thiên Chúa trong mọi người”.

133. Bác ái nghĩa là: phải yêu tha nhân như Chúa yêu ta. Chúa tác sinh ta. Chúa cứu chuộc ta. Chúa chết vì ta. Chúa dưỡng ta phần xác, nuôi ta phần hồn. Chúa quan phòng đời sống ta. Ta lệ thuộc hoàn toàn vào Chúa. Còn ta, ta đã làm được gì cho tha nhân? Tình bác ái cao cả và vĩ đại hơn cả khả năng yêu thương của con tim ta, nên suốt đời ta chỉ tập yêu mà chẳng bao giờ đạt tới đỉnh của thứ tình yêu này.

132. Bác ái Kitô giáo truyền dạy khi phục vụ người khác là phục vụ Thiên Chúa: một bổn phận tuyệt đối nặng nề đối với con người, và khi yêu người khác là yêu chính Thiên Chúa: một quyền lợi tuyệt đối cao cả dành cho con người. Cả hai vừa hạ thấp nhân vị một cách tuyệt đối: con người là tôi tớ của nhau, vừa nâng cao nhân vị một cách tuyệt đối: con người như Thiên Chúa của nhau! Làm tròn bổn phận nặng nề và hưởng hết quyền lợi cao cả tuyệt đối ấy là con người đang biến đổi thế giới lang sói thành thế giới chiên hiền, là biến đổi mặt đất thành thiên giới, là biến đổi hỏa ngục thành thiên đường.

131. Muốn thiết lập một thiên đường nơi trần gian, rất dễ! Loài người chẳng cần phải làm cách mạng, chỉ cần cùng nhau thực hiện một điều ước duy nhất của Thượng Đế: “Hãy yêu thương nhau như chính Ngài đã yêu thương họ”.

130. Giới luật song hành: yêu Chúa và yêu người không thể tách rời, trái lại chúng phát triển theo tỷ lệ thuận. Càng yêu Chúa thì càng yêu tha nhân, vì Chúa đã tự đồng hóa với tha nhân.

129. Tình yêu của người mẹ như mạch suối từ trong lòng đất chảy ra, nên muôn đời sẽ không cạn.

128. Người mẹ là món quà cao quý nhất và cũng công bằng nhất mà Thượng Đế ban cho mỗi người không trừ ai.

127. Nhân loại trở thành bất hạnh từ khi và ở những nơi mà người mẹ bắt đầu bắt mất rồi từ khước thiên chức của mình.



126. Lời thưa “fiat” là chìa khóa để hát kinh “Magnificat”. Vì sẵn sàng “xin vâng” nên suốt đời Mẹ Maria, mỗi ngày đều là một kinh “ca ngợi”. “Fiat” với đau khổ, thì đau khổ sẽ vang lên muôn cung diệu huyền của một bài “mangificat”. Mỗi lần thưa “fiat” là mỗi lần bài ca “magnificat” lại được xướng lên cách trang trọng cho riêng mình, nhưng chắc chắn nhiều người cũng sẽ nghe “lỏm” được.

125. Nhờ Mẹ Maria mà Thiên Chúa gần gũi với loài người, nên cũng nhờ Mẹ mà loài người gần gũi được với Thiên Chúa.

124. Mẹ Maria chỉ là vị dẫn đường. Mẹ dẫn tới cùng đích mà Mẹ không phải là cùng đích. Một thụ tạo không thể là cùng đích của một thụ tạo khác. Chúa mới là cùng đích. Ai tới Mẹ thì Mẹ dẫn tới Chúa. Sợ tôn kính Mẹ nhiều lãng quên Chúa là “lo bò trắng răng”, vì ai yêu kẻ dẫn đường thì đã yêu cùng đích trước. Rất vẩn tắt và giản dị.

123. Kinh Môi Khôi là tiếng “Mẹ! Mẹ ơi!” liên hồi của một đứa con thơ, khi muốn tìm Mẹ. Có người Mẹ nào nghe con mình gọi dồn dập như thế mà lại không muốn đáp lời?

122. Thiên Chúa tự mặc khải như một người Cha. Ngài chọn Mẹ Maria như hình ảnh của một người Mẹ hiền, để tình cảm của con người đối với Thượng Đế được hài hòa hơn.

121. Nếu kính mến Đức Mẹ thì không thể sống lo âu, phiền muộn như một đứa con mồ côi

120. Đức Mẹ là Mẹ Thiên Chúa không trong ý nghĩa một thụ tạo đã sinh ra một Tạo Hóa, nhưng là trong ý nghĩa một Thiên Chúa đã xuống làm người nhờ có Mẹ cộng tác.

119. Trong thư gửi giáo đoàn Epheso, Thánh Phaolô khuyên nhủ: Vợ hãy phục tùng chồng, chồng hãy thương yêu vợ (xx 5,21-33).

Khi vẫn yêu nhau “trăm phần trăm”, phục tùng là thống trị. Khi yêu chỉ còn “vài ba phần”, phục tùng là tội mọi. Tình yêu làm nên ý nghĩa và biến đổi ý nghĩa. Khi hai người cưới nhau, số vốn tình yêu là cả “trăm phần trăm”, biết sinh lời, hôn nhân là địa đàng, để cho lỗ lỗ, hôn nhân là địa ngục.

118. Một gia đình hạnh phúc gồm có một vợ, một chồng và một đàn con là hình ảnh diễn tả hoàn hảo về một Chúa Ba Ngôi.

117. Ông chân ga, bà chân trắng.

116. Khi còn sống trong gia đình, người con cảm thấy gia đình quá chật vật và nóng bức. Nhưng khi đã sống ngoài gia đình, người con lại cảm thấy thế giới bên ngoài quá mệnh mông và lạnh lùng.

115. Đứa con là nỗi khổ của cha mẹ khi mới chào đời, là niềm vui khi còn thơ bé, là mối lo khi mới dậy thì, là mát mát khi đã trưởng thành.

114. Đang ở trong một căn phòng sáng trưng, bỗng dưng bị cúp điện. Tất cả đều tối mù đến độ ta không thể nhận diện được những vật chung quanh ta, ngay cả nhận diện chính ta. Nhưng một lát sau, khi con mắt đã thích nghi được với môi trường tăm tối ấy, ta lại bắt đầu thấy lò mờ những vật chung quanh và có thể đi lại được.

Tâm hồn cũng có khả năng thích nghi đó. Những đau khổ dồn dập sẽ làm ta choáng váng không hiểu nổi, nhưng lần hỏi với con mắt Đức tin ta lại thấy dần dần những việc chung quanh, những liên đới, những ý nghĩa trong đau khổ. Lúc đó, ta lại có đủ can đảm tiếp tục con đường đang đi. Trong đau khổ, cứ im lặng và kiên nhẫn chịu đựng cho đến khi con mắt Đức tin thấy lại lần hồi con đường trong bóng tối đầy đặc và khủng khiếp đó.

113. Mẹ là hình ảnh để người ta nhận ra tình yêu nhiệm mầu của Thiên Chúa. Nhưng khi mất mẹ, vì quá đau khổ và hoang mang, người ta có thể sinh nghi ngờ và phản bội lại tình yêu Thiên Chúa.

112. Sống vô thần là cố đuổi Chúa ra khỏi tâm hồn để sống cho yên thân. Nhưng để gì đã yên thân, vì Chúa đâu có bỏ đi vợi vàng, khi người ta đuổi. Người ta muốn bỏ Chúa, chứ Chúa đâu có muốn bỏ người ta, nên Ngài vẫn còn ở lại.

111. Khi không nhìn ra ánh sáng hãy tự hỏi, tại trời tối hay tại lòng mình tối.

110. Lời xin lỗi như một đóm lửa. Đốt lên sẽ soi sáng và sưởi ấm chính mình, trước khi soi sáng và sưởi ấm tấm lòng của người được xin lỗi.

109. Ngạc nhiên giúp ta tìm tòi khám phá. Không biết ngạc nhiên, thì dù vĩ đại như Thượng Đế, ta cũng chẳng khám phá ra Ngài. Coi mọi sự là hiển nhiên làm cho cuộc đời hết thú vị.

108. Hạnh phúc rất đơn sơ, nhưng ta thường tìm nó ở những nơi cầu kỳ. Vì thế gặp được nó nhiều khi hóa thành chuyện tình cờ.

107. Nếu để sống với kỹ thuật, thì những văn minh kỹ thuật phải làm cho họ hạnh phúc.
Nếu để sống với đồng loại, thì chính đồng loại mới làm cho họ được hạnh phúc.

106. Những gì do bàn tay cho đi đều có thể đo lường ; nhưng những gì do con tim ban phát có gì để đo lường được đây?

105. Kỹ thuật làm cho đời sống thêm nhàn hạ, nhưng chưa hẳn đã làm cho con người thêm hạnh phúc. Nhiều người trở thành quá cô đơn, không biết phải dùng thời giờ nhàn hạ còn lại để làm gì cho có ý nghĩa.

104. Đức tin là hạt giống . Đức cậy là nắng ấm. Đức mến là nguồn nước. Thiếu nắng, thiếu nước, mầm không nảy. Thiếu cậy, thiếu nước, niềm tin suông.

103. Đức tin là hạt giống. Con người cùng lắm chỉ có thể gieo trồng, vun tưới cho hạt giống sinh mầm thành cây, kết trái. Họ không thể làm ra hạt giống. Chính Thiên Chúa mới làm ra và ban phát hạt giống đó cho con người.

102. - Có lòng tin, thì dù một chuyện không đáng tin cũng trở thành dễ tin. Không lòng tin, thì dù một chuyện rất đáng tin cũng trở thành khó tin.

- Có lòng cậy, thì dù một người không đáng cậy cũng trở thành đáng cậy. Không có lòng cậy, thì dù một người đáng cậy cũng trở thành không đáng cậy.

- Có lòng mến, thì dù một nét không đáng mến cũng trở thành đáng mến. Không có lòng mến, thì dù một nét đáng mến cũng trở thành không đáng mến.

Hãy hỏi mình có lòng tin, lòng cậy, lòng mến chưa, trước khi hỏi chuyện Chúa có đáng tin, người Chúa có đáng cậy, nét Chúa có đáng mến hay không.

101. Lời Chúa là hạt giống. Hạt giống nằm trong kho, không nảy nở được. Muốn nảy nở, phải được gieo vào lòng đất. Ai có can đảm gieo, mới có hy vọng gặt.

100. Chúa Kitô đã chịu chết cho mọi người, nhưng thử hỏi đã có mấy người thực sự chết cho một mình Chúa?

99. Khi thấy các Tông đồ khác bỏ trốn, Thánh Gioan vẫn đứng lì dưới chân Thánh giá, vì nhìn lên còn thấy Chúa, nhìn ngang còn thấy Mẹ (Ga 19,25-27).

98. Thánh Phero muốn cắm lều trên núi Tabor, nhưng lại chạy trốn trên núi Sọ: ý loài người. Chúa Giêsu trái lại không muốn cắm lều trên núi Tabor, nhưng lại muốn cắm lều trên núi Sọ: ý Thiên Chúa.



97. Nhờ cây Thánh giá sự chết đã biến thành sự sống, đau khổ đã biến thành vinh quang, nô lệ đã được giải phóng. Sự biến đổi này chỉ Thiên Chúa mới làm được.
96. Trong lúc bị treo trên cây Thánh giá, người ta thách thức: Nếu Đức Kitô xuống khỏi cây Thánh giá, người ta sẽ tin. Phải chi Ngài xuống khỏi cây Thánh giá thì có lợi hơn nhiều, chúng ta nghĩ vậy. Nhưng ngài vẫn không xuống vì cái lợi của ta không giống cái lợi của Ngài.
95. Thánh giá của mình thường nặng hơn thánh giá của anh chị em. Vác giùm thánh giá cho anh chị em nặng nhọc hơn vác giùm thánh giá cho Chúa, khi coi Chúa và anh chị em nhẹ hơn chính mình.
94. Như hai môn đệ trên đường Emmaus: đồng hành thôi chưa đủ, còn phải đồng bàn thì mới nhận ra Chúa (Lc 24,13-35)
93. Như người nghệ sĩ yêu thương tác phẩm mình, Thượng Đế cũng yêu thương mọi người, vì mỗi người đều là tác phẩm độc đáo do Ngài dựng nên.
92. Thượng Đế là tình yêu. Ngài chỉ chết khi tình yêu cũng chết trên trần gian. Vì thế, bao lâu con người còn một chút khả năng rung cảm với tình yêu, thì đừng vội nói “Thiên Chúa đã chết rồi”.
91. Nếu Đức Kitô dùng một cách khác, mà không dùng cách tử nạn để cứu chuộc nhân loại, chúng ta sẽ khó lòng chịu đựng nỗi đau khổ ở đời này. Ta chịu đựng được đau khổ, vì thấy rằng Thiên Chúa còn đau khổ hơn ta. Ngài chọn đau khổ để nâng đỡ ta khi ta đau khổ.
90. Thiên Chúa nhân đạo tới nỗi mỗi ngày Ngài đều chấp nhận cho ta làm lại cuộc đời.
89. Thượng Đế dựng nên con người rất cá biệt. Nhưng con người vẫn thích xếp loại lẫn nhau.
88. Tình thương của Thượng Đế như mặt trời, lúc nào cũng chói chang. Định mệnh con người ảnh hưởng trên nhau lại xoay vần trái đất. Vì thế mới có ngày có đêm, có hạnh phúc có đau khổ. Vô phúc nhất là những người sống ở hai địa cực, nhưng họ vẫn còn sáu tháng ngày và sáu tháng đêm. Hạnh phúc và đau khổ bổ túc cho nhau, tạo nên ý nghĩa cuộc đời.
87. Tuổi thanh xuân là một dấu gạch nối rất nhỏ nối liền hai chữ tuổi thơ và tuổi già, nên những người cầu thả sẽ bỏ qua mà không viết lên trang giấy của đời mình.
86. Loài người có thể giới hạn mọi thứ tự do của đồng loại mình, nhưng không thể “đáp đập” trong tư tưởng của họ, vì nó là dòng thác cả “bất nguồn” từ đỉnh cao Thượng Đế.
85. Thượng Đế tạo dựng mỗi người một bộ mặt, không ai giống ai, không phải để cho cảnh sát dễ làm việc, nhưng là để cho Thượng Đế dễ nhận diện từng người mà yêu thương không lẫn lộn. Ngoài ra, còn để chứng minh mỗi người là một tác phẩm bản chính, riêng lẻ và độc đáo do bàn tay Ngài tác tạo, không phải là hậu quả ngẫu nhiên và hàng loạt của máy móc vô hồn.
84. Càng văn minh con người càng trở nên lạnh nhạt. Trong xưởng thợ người ta lệ thuộc máy móc hoặc máy móc quá ồn ào, không thể nói chuyện với nhau. Về đến nhà, đầu óc mệt mỏi, người ta có bao nhiêu phương tiện giải trí và thấy cần (hoặc không còn!) gì để nói với nhau. Mỗi người là một thế giới riêng tư. Kỹ thuật đã cướp hết những lời nói yêu thương khiến người ta luôn cảm thấy cô đơn trống vắng, vì con người vốn là “một con vật có xã hội tính”.
83. Thiên Chúa đã tạo dựng muôn loài, nhưng mỗi loài lại có nhiều loại. Chim thì có chim sẻ, chim sáo, chim câu, chim đại bàng... Sự đa dạng này là những màu sắc khác nhau của một bức tranh toàn thể.

Con người khi sưu tầm cũng tìm nhiều thứ khác nhau càng tốt, càng vui, càng thú. Người ta cũng thích ngắm nhìn một vườn hoa nhiều loại, thích nuôi chó nhiều giống... Nhưng lại khó chấp nhận người khác chủng tộc, khác màu da với mình.

Tạo sao? Phải chăng việc sáng tạo loài người với nhiều dòng giống khác nhau, với nhiều màu da khác nhau là một lầm lỗi của Thượng Đế giữa những tạo dựng khác loại trong muôn vật?

Nếu Thượng Đế không lầm lỗi thì con người đã lầm lỗi, khi kỳ thị hoặc cư xử khác biệt với những người khác dòng giống, khác màu da với mình. Sự đối xử như vậy ngược hẳn với bản tính mà Thiên Chúa, Đấng tạo dựng muôn loài đã đặt trong lòng họ.

82. Muốn có cây tràm hay cây thông thật thẳng, người ta phải trồng rất dày. Chúng đua nhau mà mọc, nên cây thẳng tuốt và vươn cao. Nếu trồng rời rạc, vừa tốn đất, cây vừa không thẳng vì chỉ lo phát triển cành lá.

Con người cũng vậy. Nếu đoàn kết, dựa vào nhau mà sống, sẽ vươn cao.

Thế giới sẽ đi về đâu, khi con người ngày nay suy tôn cá nhân, suy tôn tự do cá nhân, cổ võ lối sống cá nhân và coi đó là nếp sống “văn minh”?

81. Cũng một người, nhưng khi còn trẻ thì mong thời gian tới; khi đã già lại sợ thời gian qua. Thượng Đế cũng chẳng chiều lòng nổi một người.

80. Đòi ta là một cuốn sách mà Chúa đọc được cả những bản thảo trước khi đem in.

79. Vì sợ người ta hơn ta, nên ta công kích cả những người sống thánh thiện hơn ta. Thánh sống, sống cũng chẳng yên thân, vì sự thánh thiện làm gai mắt kẻ phàm trần.

78. Nước chảy chỗ trũng, người ưa chỗ nhàn.

77. Đòi người có quá nhiều lỗi lầm là một bằng chứng: Chân lý tuyệt đối chỉ ở ngoài thế gian.

76. Nhận ra khuyết điểm của chính mình cũng khó như đang đứng giữa trung tâm điểm của vòng tròn, nhìn về phía nào cũng thấy đều đặn và hoàn hảo.

75. Con gà ăn lúa cho trứng. Con heo ăn cám cho thịt. Con bò ăn cỏ cho sữa. Con người nhận ơn nhưng có thể trả oán, vì họ có tự do.

74. Dù là ánh sáng mặt trời cũng không thể xuyên qua mây mù. Dù là gương sáng cũng không thể chiếu sáng giữa lòng đời tăm tối.

73. Cánh điều lên nhanh thì cũng xuống lẹ.

72. Lời cầu nguyện trong cơn thử thách là ánh đèn pha trong đêm tối tăm.

71. Trọn đời là một bài toán đố. Bài toán đó chỉ giải được bằng công thức Thượng Đế mà đáp số lại được đóng khung vắn vện trong cái chết lạnh căm. Vì thế, kẻ đã chết không tiết lộ được gì cho những người còn sống.

70. Ăn năn trở lại là từ bỏ con đường đang đi để trở lại con đường phải đi. Từ bỏ mà không mất mát? Mất mát cuộc sống quen sống, mất mát chính mình khi công nhận mình đi lạc đường... Mất mát nào mà không đau khổ? Nhưng, có mất cũ mới được mới. Có chết mới được sống. Khi không thể cùng lúc có cả hai, bắt buộc phải chọn một. Hãy chọn cái hơn, đừng chọn cái kém. Hãy chọn cái tốt, đừng chọn cái xấu. Hãy chọn sự sống, đừng chọn sự chết. Dù mất tất cả mà được sự sống là còn lãi to. Ăn năn trở lại là mất cũ được mới, là mất xấu được tốt, là mất kém được hơn, là mất sự chết được sự sống. Mất mát để được thêm, đau khổ để hạnh phúc.

69. Tin mừng của Chúa không giải phóng ta khỏi Thánh giá, nhưng giúp ta can đảm và an vui vác Thánh giá đến cùng.
68. Để cho người đóng đinh mình vào thập giá là khổ nhục. Tự đóng đinh mình vào thập giá lại là vinh quang.
67. Chúa Giêsu dùng Thánh giá để cứu chuộc ta. Cho nên, ta cũng không thể được cứu chuộc ngoài cây Thánh giá.
66. Thánh giá Chúa cứu độ ta. Thánh giá ta thánh hóa ta. Đừng tìm thánh giá ở xa, nhưng hãy vui vẻ vác thánh giá ta đang vác. Như thế cũng đủ để thánh hóa ta và cứu độ ta.
65. Cả đời sẽ là mùa Xuân, nếu mỗi ngày có ít nhất một cánh hoa nở rộ trong cõi lòng ta.
64. Con người chỉ thực sự hạnh phúc khi sống trên quê hương mình. Trên đời này ta không hoàn toàn hạnh phúc, vì ta còn tha hương. Quê hương đích thực của ta ở trên trời, không phải ở dưới đất.
63. Hãy yên tâm mà vui sống, vì định mệnh của ta không được gắn liền với một vì sao không tim óc, mà được gắn liền với một Thiên Chúa có tim óc, đầy quyền năng và nhân từ.
62. Con người không được cộng tác với Chúa trong việc tạo dựng trời cũ, đất cũ. Nhưng được cộng tác với Ngài trong việc xây dựng trời mới, đất mới.
61. Cứ cầu xin trời mưa, nhưng đừng quên tát nước
60. Sự hiểu biết của các khoa học gia về vũ trụ bao la của Thượng đế vẫn chỉ là sự hiểu biết của một bác nông phu già, quê mùa và dốt nát, khi nhìn vào hàn thử biểu vào một ngày Hè 32 độ, mà quả quyết rằng mặt trời cũng chỉ nóng có bằng thế thôi. Tin lời bác thì làm sao hiểu được mặt trời.
59. Nhờ có bóng tối mà ánh sáng mới thêm giá trị.
58. Nếu đã là sản phẩm con người, thì đừng mong chi có gì tuyệt đối
57. Chế độ nô lệ tái sinh khi con người không còn điều khiển nổi máy móc, nhưng bị máy móc điều khiển lại. Lần này chế độ nô lệ sẽ “vô nhân tâm” hơn lần trước, vì ông chủ “không có lương tâm”.
56. Thiên Chúa không phải là thứ siêu vi trùng dưới kính hiển vi, nếu chưa yêu Ngài đủ, tốt hơn đừng mở miệng nói về Ngài.
55. Hãy tập tự thắng mình, trước khi nuôi tham vọng thắng được lòng thiên hạ.
54. Sống là một nghệ thuật học mãi mà không ra trường.
53. Hãy đại lượng với đời hơn đại lượng với ta. Sự thua thiệt sẽ sinh lời, khi đời không còn ta nữa.
52. Có lúc trẻ phải có lúc già. Đó là tiến trình bình thường, không đáng ngại. Chỉ ngại thứ cụ non “chưa trẻ đã già” hoặc thứ cụ non “già không nên nét”.



51. Mỗi người là một con thuyền trên một dòng sông riêng rẽ. Xuôi dòng thì mau về bến. Ngược dòng, tốn hơi sức mà lại lâu. Nhìn xem con nước đang xuôi hay đang ngược của từng người. Nghe người dèm pha, có thể sai, vì họ không cùng một dòng sông, mà đang ở một dòng sông khác.
50. Có việc làm ngay, để lâu mất hứng.
49. Lắng nghe người khác cũng là một cách làm giàu cho chính mình, vì thế nào chẳng “nghe lọt” được điều hay.
48. Ngày nào có được một niềm hy vọng dù nhỏ nhỏ để vui sống, ngày đó không phải là một ngày như mọi ngày.
47. Khi bị đời ghét bỏ, cũng có thể vì mình đáng ghét bỏ thật. Hãy can đảm hít một hơi dài, rồi lặn xuống tận đáy hồ của lòng mình, để cố tìm ra cái vật đáng ghét đang chìm sâu dưới đó, bên dưới mặt hồ phẳng lặng đã bị che phủ bởi một lớp sương mù chủ quan đáng yêu.
46. Xe cộ còn cần kiếng chiếu hậu, huống chi là loài người. Lấy gì bảo đảm cho hiện tại, khi hoạch định tương lai mà không cần xét lại thời qua khứ?
45. Hãy học mơ mộng giữa cảnh đời chai đá. Và hãy học chai đá giữa cảnh đời mơ mộng.
44. Những trang sức bên ngoài thường đắt giá, nhưng không làm cho chúng ta nên đẹp. Những trang sức bên trong chẳng tốn kém gì, chúng ta lại chẳng đem ra đeo. Chính chúng mới làm cho chúng ta nên đẹp.
43. Vẻ đẹp đích thực không do bên ngoài, nhưng phát xuất từ bên trong vui vẻ, niềm nở, hồn nhiên, thương người, hiếu khách, chân thành...
42. Cuộc đời không chỉ toàn hạnh phúc, không chỉ toàn đau khổ. Cuộc đời không chỉ toàn tiếng cười, không chỉ toàn tiếng khóc. Người cười suốt đời là người khùng, người khóc suốt đời là người bệnh.
41. Cuộc đời chấp nối bằng những mảnh vụn buồn, vui sướng khổ... Hãy cẩn thận chất chiu từng mảnh một. Mỗi mảnh có giá trị riêng của nó. Mỗi mảnh có màu sắc riêng của nó. Hãy gom lại và xếp thành tấm kiếng màu vĩ đại và hài hòa tuyệt diệu.
40. Cuộc đời vĩ đại là cuộc đời không vất bỏ một mảnh vụn nhỏ nào. Nhưng khéo tay xếp đặt cách tuyệt vời dưới con mắt nghệ thuật của Đức Tin và ghép chúng lại bằng chất keo Thiên Chúa.
39. Trong vườn hoa Giáo hội, sứ mệnh người giáo dân là lo vun trồng và tưới những hạt, những cây mà hàng giáo sỹ đã gieo, đã trồng. Gieo trồng là cần thiết, nhưng vun xới còn cần thiết hơn.
38. Mọi tín hữu đều được Chúa kêu mời làm chứng nhân cho Ngài bằng một trong hai cách: nếu không tử đạo thì là sống đạo.
37. Sống là để cho Chúa nhập thể trong con người của mình.
36. Thiên Chúa là nam châm. Muốn quy hướng về Ngài, hồn ta phải là sắt thép, không thể là thứ gì khác hơn.
35. Nếu ngôi Lời không mặc lấy xác phàm, thì cho đến nay Thiên Chúa vẫn còn là người Cha câm và ta vẫn còn là người con điếc của Ngài.

34. Ngôi Hai Thiên Chúa xuống thế làm người, Ngài nên giống họ hoàn toàn ngoại trừ tội lỗi (xx 2 Cr5,21;Dt2,17:1Pr2,22). Giống họ quá đến nỗi nhiều người thời đó không nhận ra Ngài là Thiên Chúa và nhiều người thời nay cũng không thể tin Ngài là Thiên Chúa. Lỗi tại ai: Thiên Chúa vì yêu thương hay nhân loại vì khinh thường?

33. Ngày xưa, Chúa xuống thế làm người cho nhiều người khó tin. Ngày nay, Chúa dùng con người cai quản Giáo Hội Ngài cũng làm cho nhiều người khó tin.

32. Tôi khó có thể hiểu được một Thiên Chúa đã xuống trần gian rồi lại bỏ về trời, mà không dùng quyền năng Ngài để tìm cách ở lại trần gian với loài người cho đến ngày tận thế trong Bí Tích Thánh Thể. Tôi tin chắc như thế, vì tôi biết Ngài là một Thiên Chúa yêu đời.

31. Mâu nhiệm nhập thế hạ thấp Thiên Chúa xuống, nhưng lại nâng loài người lên cao. Chỉ có tình yêu vô biên mới làm được như thế.

30. Khi tự hạ, ta mới thấy mình “cao cả” hơn lúc tự cao.

29. Khả năng cao cả nhất của người đàn ông là khả năng sáng tạo. Khả năng cao cả nhất của đàn bà là khả năng yêu thương.

28. Trong mỗi người đều có một chàng quân tử và một gã tiểu nhân. Nhưng không vì gã tiểu nhân mà buông thả cuộc đời, cũng không vì chàng quân tử mà bức bách cuộc đời. Như một quyết định dân chủ phải có sự biểu quyết của hai đảng đối lập, một quyết định cá nhân hợp tình, hợp lý phải có sự chấp thuận và hướng dẫn của chàng quân tử, nhưng cũng tùy thuộc khả năng và giới hạn của gã tiểu nhân.

27. “Biết” chân lý mới là biết một nửa. Nửa kia ta “biết” thêm được nhờ thực hành điều “biết” đó.

26. Hãy cho người đói ăn no và hãy cho người no một ý nghĩa sống.

25. Khi hành trình trên con đường trắc trở, ta thường chống gậy để trợ lực. Nếu nhỏ và yếu, gậy sẽ gãy. Nếu to và nặng, gậy sẽ vướng. Lúc đó gậy không giúp mà còn là gánh nặng, nên phải chọn một cây gậy cho vừa. Tiền bạc là cây gậy. Thiếu thốn sẽ khổ sở. Dư thừa sẽ vướng víu tâm linh.

24. Trên những ngọn núi cao, dù trời có mưa bao nhiêu rồi cũng trôi đi mất bấy nhiêu, không giữ lại được gì. Trái lại, một dòng suối nhỏ trong thung lũng lại có nước chảy triền miên, vì hứng được nước liên tục từ trên cao ngấm xuống. Người kiêu ngạo như ngọn núi cao, khó học thêm được những điều hay của kẻ khác. Trái lại, người khiêm tốn như dòng suối nhỏ trong thung lũng, luôn học được những điều hay từ muôn người khác. Cho nên, muốn học điều hay phải là người khiêm nhường.

23. Nụ cười là tia lửa bắt cháy cả cánh đồng tình cảm đã khô chồi từ lâu.

22. Một lá thư, khi ghi đúng địa chỉ, dù xa ngàn vạn dặm vẫn tới nơi. Nhưng khi sai địa chỉ, dù trong cùng một tỉnh, cũng khó tới nơi. Mình phi lý hay người đưa thư phi lý? Đừng bừa bãi, một chuyện nhỏ còn như vậy, huống chi là chuyện lớn.



21. Trong lòng mỗi chiếc lá vàng ta đều có thể đọc được sức sống mơn mớn của nó trong mùa Xuân dĩ vãng, và cả màu xanh ngát của nó trong mùa Hè vừa mới đi qua.

20. Núi đá cứng không đáng sợ, vì tự nó không vui lấp ta được. Đáng sợ là mưa gió mềm, vì tự nó vui lấp ta được, mà còn lay chuyển cả đá cứng để vui lấp ta đi.

19. Đường không dài đối với những bánh xe đã có mục tiêu.

18. Cây mọc chen vào đá. Khó khăn. Nhưng rễ càng đâm sâu cây càng vững. Giông tố không làm gì được.

17. Người trưởng thành trong đau khổ. Xót xa. Nhưng càng thân nhiên chấp nhận, càng kiên cường. Gió đời không thể vui dập nổi.

16. Cơ may cuộc đời vẫn đến đều như những chuyến xe buýt vào trạm. Mỗi xe đều mang số ấn định tuyến đường. Người nhìn đúng số và lên đúng xe sẽ tới được bến mong chờ. Người nhìn lầm số lên lầm xe sẽ tới nơi chẳng muốn tới. Người rụt rè không dám bước lên xe sẽ bị đời bỏ lại, đứng đón hoài nơi bến vắng tới chiều hôm.

15. Người hạnh phúc là người không tiếc nuối những gì đã mất, không lệ thuộc những gì đang có và không mơ ước những gì chưa có.

14. Cuộc đời là một ván cờ. Dám chơi chấp, bạn là người cao tay. Có thua, cũng danh dự.

13. Đời là một cuộc chơi không có quyền xóa bàn làm lại.

12. Đời là một bông hồng có gai. Nếu yêu hồng thì đừng sợ gai. Nếu sợ gai thì đừng ghét hồng.

11. Hãy sống với niềm vui mùa Xuân, với hy vọng mùa Hè, với nghị lực mùa Thu, để tâm hồn thanh thản bước vào mùa Đông. Hãy sống với kỷ niệm dĩ vãng, với bản phận hiện tại và với mơ ước tương lai để thấy tâm hồn luôn dồi dào và tươi trẻ mãi.

10. Tương lai sắp tới hệ tại những lo toan hiện tại. Hiện tại luôn dang hiển những cơ hội để bắt đầu. Hãy hạnh phúc vì còn hiện tại để vun xới tương lai.

9. Hy vọng rất đẹp, vì hy vọng là thời ươm nụ của một bông hoa sắp nở.

8. Hy vọng là mầm phát sinh sức sống mới. Sống không hy vọng là sống căng thẳng và nhàm chán như một tuần làm việc mà không có niềm vui mong đợi một ngày cuối tuần được nghỉ ngơi.

7. Niềm hy vọng là hạt giống tốt, chưa phải là cây. Hạt giống thường nhỏ. Hãy chọn hy vọng nhỏ mà gieo. Lớn quá là cao vọng: khó mọc, hay ảo vọng: thối mầm.

6. Niềm hy vọng là cây hoa non. Bao giờ cây trở bông thì chưa biết. Nhưng nhiệm vụ mỗi ngày là phải tưới nước cho cây.

5. Chim hót từ hừng sáng, dù chưa biết việc gì trong ngày sẽ xảy ra.



4. Đòi tôi là một bài luận mà tôi để cho Chúa làm đoạn kết.
3. Màu sắc thiên nhiên là tà áo lụa lấy thương ngày của Thượng Đế.
2. Thiên nhiên là ông thầy cầm đũa của ta.
1. Thiên nhiên là một cuốn phim câm của Thượng Đế. Xem hình là đủ hiểu. Kẻ không hiểu là vì xem mà không thấy.

LM Giuse Vũ Xuân Huyền (RIP)

Độc Về Bến Kỳ

Thương tặng kỷ yếu VỀ BẾN

*Độc thiên kinh vạn quyển ,
Viết cho nhau đôi lời ...
Cõi lòng sao sao xuyên ,
VỀ BẾN thương quá thôi!*

*Mày-Tao-Bác-Nó-Tôi ,
Không chơng hồi , đoạn kết ...
Mà nghe sao thấm thiết ,
Mà xoáy quặng tâm hồn!!...*

*Muốn dành một nụ hôn ,
Trao CÁNH BUỒM KHAI PHÁ!
Yêu thương là tất cả ,
Chấp! - vất vả gian lao!!!...*

*Muốn nhật sơi thương đau ,
Ghì neo tàu KỶ NIỆM ...
Lật KINH ĐỜI chiêm nghiệm ,
Mở khoá kiếm "CHÌA YÊU"!!!!...*

*Muốn giữ lấy trời chiều ,
Hoàng hôn KIÊU HẢNH KHÓC !
Ta cùng KHAI PHÁ đọc ,
Tà dương mọc trăm miền*

Hoàng Quang
01-6-2007



Cha giáo Jacq. Thịnh và bệnh xá Tình Thương.



Cha Miên



Cha Sĩư



Cha Thịnh



Cha Triết

Gate of Heaven

RIP



Trần Đình Thịnh (1968)
Nguyễn Thanh Long (1971)
Nguyễn Văn Mạnh (1972)
Phan Văn Long (1975)
Bùi Công Côn (?)
Nguyễn Tri Phương (?)
Nguyễn Văn Thu (?)
Trần Quốc Tuấn (1986)
Nguyễn Văn Bình (2002)
Vũ Anh Thu (2004)

Vũ Xuân Huyền (2004)
Nguyễn Văn Khóat (2005)
Phạm Phong Trai (2006)
Phạm Phúc Lộc Thành (2006)
Đỗ Văn Chín (2007)
Nguyễn Đức Hanh (2007)
Nguyễn Văn Lạc (?)
Nguyễn Văn Cung (?)

BÌNH ƠI

RIP Văn Bình 12.06.2002



Chiếc cầu Văn Bình, thương ôi đã....

I.

Cuộc gọi giữa chừng
Alô, Thanh ơi, giúp anh xem lại số
điện thoại này đi.
Váng em đọc nhé
Xong rồi, cảm ơn em nhiều nhá
Sao hôm nay anh lịch sự quá vậy
Chứ sao, Bình của Thanh mà

II.

Tiếng sét
Không lời tạm biệt tiếp theo
Máy di động chợt rớt vào sàn xe
Bỗng dưng đài tắt người nghe
Thế là cuộc gọi trả về hư không

Một lũ bạn cuống cuống run rẩy
Bình ơi làm sao? Đã xảy chuyện gì?
Chúa ơi đang một chuyến đi
Thằng Thiệu 'tech-xát' ôm ghì bạn
thân
Thằng Nhâm, thằng Tiểu giật mình
Chúng tao đợi đến cốt gân rã rời

Tưởng là cuộc hẹn rong chơi
Ngờ đâu hôm ấy -Bình ơi -cuối cùng
Lỗi tại ai nấy lòng bùng
Mười hai tháng sáu mệnh chung bạn
hiền
Tim mày đột tử ngã nghiêng
Nẫu lòng Khai Phá hồn thiêng đất trời
Trùng dương cũng rối bời tâm khảm
Ôi chiếc cầu gãy thảm thương thay
Dây liên lạc từ đây ai trám?!
"Đa-minh Văn Bình"!! đành tạm chia
tay!...

III.

Nỗi nhớ
Mãn tang thình lạng nhớ mày
Cụng ly nước mắt nghiêng say con
buồn
Nghìn ngày mưa đỏ lệ tuôn
Khai Phá đây, Thanh đó, về thăm luôn,
nhé Bình.
Khẩn xin Đức Mẹ thương tình
Cầu bầu mở cửa bạn mình phục sinh

IV.

Niềm tin
Chúng tôi lớp Khai Phá
Xao xuyên rưng rưng lạ!
Thắp niềm tin cao cả
Anh hiện diện quanh đây!!!
Hồn Đa-Minh hỡi có hay?!

Chào anh!

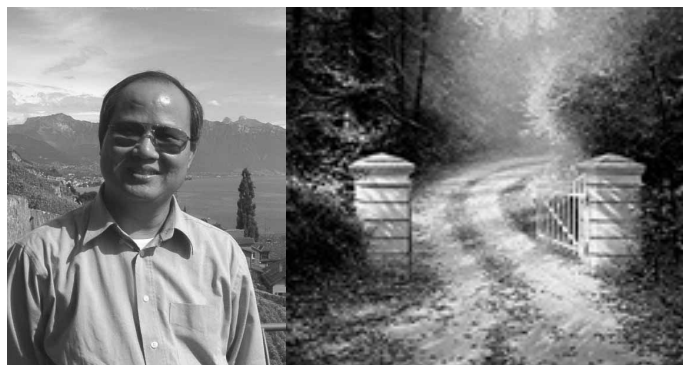
Hoàng Quang





Lễ giỗ năm thứ nhất cố Lm. Giuse Vũ xuân Huyền

Lm. Nguyễn ngọc Long



Nhiều người nói với tôi: Khi nghe tin Cha Huyền qua đời, không ai có thể ngờ được... Thế mà ngài đã qua đời được một năm rồi!

Ôi cuộc đời con người biến chuyển không ngừng và mau chóng quá!

Có người còn nói: Biết cha Huyền đã được Chúa gọi trở về đời sau. Nhưng tôi cứ nghĩ là cha Huyền còn sống như ngày nào mới gặp nhau đây. Thời gian thấm thoát đã một năm qua đi rồi, nhớ về cha vẫn còn bàng hoàng!

Vâng, đời sống con người là thế đấy. Kinh thánh diễn tả như sau: đời sống con người như bông hoa nở trên cánh đồng. Một cơn gió thoảng đủ làm nó biến đi. Nơi nó mọc cũng không còn mang vết tích!

Người bạn của cha Huyền, đức tổng giám mục + Giuse Ngô quang Kiệt, tâm sự với tôi hôm lễ Thánh Phero và Phaolô 29.06.2005 vừa qua, dịp ngài sang Roma nhận dây Pallium: Có lần Huyền nói với mình. Khi nào bác về Hà Nội mình sẽ đến thăm bác. Nhưng Huyền chưa đến thăm mình kịp. Nay mình đã về Hà Nội, mà Huyền đã ra đi. Dịp này mình sẽ sang Thụy sĩ đến thăm Huyền, dù bây giờ Huyền nằm sâu dưới lòng đất trong mộ kín!

Ôi, chân thành chan chứa tình người, tình bạn bè ngày xưa thời niên thiếu đã có thời cùng học chung và cùng đi trên một con đường làm thợ trong vườn nho của Chúa!

Có người nói với tôi: Cha Huyền chết còn trẻ, nên nhiều người nhớ thương mãi!

Đúng vậy. Nhưng tôi nghĩ thêm. Vì là người bạn thân với người quá cố, tôi biết cha Huyền rất có tâm hồn tha thiết hướng về con người. Có lẽ điều đó càng củng cố thêm tình thương cảm giữa con người với nhau. Dù cha Huyền đã ra đi khỏi cuộc sống trần gian từ hơn 365 ngày qua.

Vâng cha Giuse Huyền đã ra người thiên cổ từ hơn 12 tháng qua, theo cách tính thời gian của người còn sống trên trần gian. Nhưng hình ảnh, tâm tình của cha vẫn còn sống động trong lòng những người quen biết cha.

Nhớ về cha, người bạn quá cố, chúng ta nhớ lại những kỷ niệm ngày xưa đã cùng với cha sống trải qua hòa lẫn tâm tình vui mừng biết ơn và lòng trắc ẩn thương nhớ.

Nhớ về cha, người linh mục đã sống trung thành với việc bổn phận là thợ trong vườn nho của Chúa cho tới lúc xuôi hai tay nằm xuống, với tấm lòng kính phục và mến lòng.

Nhớ về cha, người có chí khí cao độ cùng lòng can đảm kiên cường làm việc học hành tới nơi tới chốn, với lòng ngưỡng mộ xót thương.

Cha Giuse Huyền ngày xưa đã nghe theo tiếng gọi của Chúa : hãy theo Ta! ra đi sống làm linh mục trong hội thánh Chúa.

Từ một năm qua, ngài cũng đã nghe theo tiếng gọi của Chúa trở về với Chúa.

Cha Huyền đã ra đi và để lại nhiều suy tư về cuộc sống mà ngài đã thu lượm được trong đời sống linh mục, ngài ghi viết lại thành

những **Lời Thâm**, để lại cho tôi. Một trong những suy tư đó nói về sự sáng tạo, và hình như đó cũng là suy tư nói tiên tri về sự chết của mình! Xin mời cùng đọc lại tâm tình suy tư đó:

Có một sự khác biệt trời vực giữa sáng tạo của Thiên Chúa và sự sáng tạo của con người, trên phương diện nội tại. sáng tạo của Thiên Chúa là sáng tạo sống động. Sáng tạo này phát sinh sáng tạo khác, muôn ngàn đời vẫn mới.

Sáng tác của con người trong khi chỉ là sáng tạo khô cằn. Sáng tác này không tự làm nảy sinh sáng tác khác. Sẽ cũ với thời gian, sẽ biến thành cổ vật trong viện bảo tàng.

Hơn nữa, sáng tạo của Thiên Chúa kêu mời sự hủy diệt. Vì hủy diệt phát sinh hữu thể mới. Hạt lúa chết đi phát sinh cây lúa mới, cho nhiều bông lúa mới. Hủy diệt trong tiến trình sáng tạo của Thiên Chúa có giá trị tích cực. Hủy diệt chưa phải là tận cùng. Chết chưa phải là hết nhưng là khởi điểm và là điều kiện cho những sáng tạo mới.

Sáng tạo của con người trái lại lo sợ sự hủy diệt. Vì hủy diệt ở đây đồng nghĩa với hư vô. Hủy diệt là mất không đền bù. Một bức danh họa đã cháy không thể tìm ra bức thứ hai.

Sáng tạo của Thiên Chúa ủng hộ luật đào thải. Đào thải để nối tiếp sáng tạo. Sinh tử, tử sinh là chu kỳ vòng tròn. Sáng tạo quay quanh tâm điểm Thiên Chúa và không thể tách rời Ngài. Thế hệ này phải qua đi để bắc cầu cho thế hệ tươi trẻ khác. Sáng tạo không đào thải là sáng tạo khô cằn. Chấp nhận đào thải là chấp nhận vị tha. Chấp nhận chết để nhường chỗ cho người khác sống. Chấp nhận hủy diệt để cộng tác vào sự sáng tạo không cùng của Thiên Chúa.

(Vũ xuân Huyền +, Lời thâm).

Nhớ về cha, chúng tôi chấp đôi bàn tay hoặc ngược mắt hướng lên Trời cao, hoặc cúi đầu suy nghĩ cầu nguyện cho cha.

Xin cha nơi khu vườn sáng tạo mới của Thiên Chúa cầu nguyện cho chúng tôi với!

Düsseldorf, ngày 06.08.2005

**Người bạn của cha quá cố Giuse
Huyền**

Lm. Nguyễn ngọc Long



Hai cha giáo Sơn Miên và Giuse Hoan đồng tế cầu cho Xuân Huyền và Anh Thu dịp cha Sơn Miên ghé thăm San Jose.

Thăm Bạn Huyền Vũ

HThắng

Nhớ về Giuse Phạm Lộc Thành

Huyền thân mến.

Lộc Thành mất được mấy tuần nay, chắc cậu đã biết. Nhớ bạn hiền, tớ hay ra cuối vườn ngồi uống rượu một mình, nhìn chiều buông, buồn dâng lên ray rứt. Không hiểu thương nhớ bạn mà uống hay uống để thêm buồn mà nhớ bạn.

Nhớ lại một buổi tối năm nào, hình như 1972 thì phải, cậu đến gác trọ thăm tớ và ngỏ ý ở lại qua đêm, tớ ngỡ ngàng và xúc động, rung rung lệ hỏi cậu: anh em mình tuy con cùng cha, cùng ở Kinh 8, bây giờ kẻ tục người tiên, lòng tớ đầy mặc cảm và oán hận từ sau hang đá 70, sao cậu bỗng dung rảnh rỗi và nhớ tới người bạn bị lãng quên này? Cậu chỉ trả lời bằng nụ cười thân ái! Ôi nụ cười, ánh mắt mê hoặc lòng người! Đói quá, có gì ăn không? Cậu

hỏi. Định chạy ra quán đầu hẻm ký số, cậu cần, cơm với cháo cũng tốt lắm rồi, thấy điệu bộ áy náy của tớ, cậu ân cần nhắc nhở: “đến với nhau với chân tình là quý nhất, Thắng ạ”.

Huyền ơi, bao nhiêu năm tớ giữ lời này, bây giờ anh em lớp mình cũng đến với nhau đây chân tình, cậu về đây mà chứng kiến. Thực ra trong thâm tâm tớ chưa bao giờ coi cậu là bạn, là người anh thì đúng hơn, này nhé, cậu hơn tớ 2 tuổi, vào chủng viện trước tớ, cha bố coi trọng cậu hơn tớ, lời nói và hành động của cậu là mực thước cho tớ.

Đêm đó rất nhiều tâm sự kể cho nhau nghe, những kỷ niệm hai đứa hồi còn tiểu học, những tháng hè rong chơi ở bờ áp chiến lược sau chợ ... và sau này theo Lộc Thành học tráng phim rửa hình ở Khương và cùng hẳn một lần đi chụp hình lấy liền ở Núi Sam dịp Viá Bà, lỗ cả tiền xăng. Gần về sáng, cậu hỏi tớ đã có người yêu chưa, tớ thật thà trả lời yêu người nhưng người không yêu lại, phần cậu thì mơ hồ cho biết “xin dâng cho Chúa”, cậu khôn quá trời, tưởng rằng khui cậu, nào ngờ lại bị cậu khui.

70 chúng mình tan tác, 75 nghiệt ngã càng tan tác hơn, Huyền ơi, trước ngày cậu mất anh em đã bắt mối liên lạc với nhau, càng ngày càng đông, càng ngày càng thắm thiết hơn. Miền Tây, tớ đã gặp lại Nguyễn Xuân Tân, Xuân Thu, Thành Công, Phong Trai, Trần Trung, Đức Hiền, Văn Khoa, Đình Chiến, Chân Hưng, Mai Dũng, Thái Tuế, Trần Đăng, Lam Phương, Hiếu Hùng, Hiếu Dũng. Miệt trên, cũng đã gặp được Trần Nhâm, Cao Ca, Lộc Thành, Phạm Quỳnh, Đồ Nghiệp, Viết Minh, Hoàng Quang, Phạm Tâm, Văn Bách, Công Quý, Công Tiểu, Văn Chín và các cô em gái nữa, nhiều lắm, vui lắm, gặp nhau là tiú tí, tiệc linh đình, say men rượu men tình túy lúy, thật tuyệt vời Huyền ơi, cậu về mà xem, mối chân tình dành cho nhau không tả xiết!

Còn ở xứ kangaroo khô cần chi có Xuân Nho, Mạnh Hà và tớ, cũng thương nhau ra rít.

Anh Hai Quang Kiệt mấy lần ghé thăm cũng chan chứa tình bạn trong ánh mắt và Xuân Thiêm (cò) cũng chan chứa nụ cười với bầy heo con biết tập hợp theo lệnh “còi” trước giờ châu.

Tớ cũng gặp lại Phú Noir, bây giờ không noir nữa, không còn tinh nghịch và hay nói đùa nữa, nghiêm trang như thánh sống, hiền và dịu dàng như ma soeur. Đặc biệt là Thành Thái, không lùn như xưa và cũng không dễ thương như xưa: khôn ngoan, sắc sảo, nhận xét tinh tế và hay nói móc nữa chứ!

Cậu thân mến, mượn đôi dòng này, như nén hương lòng của tớ và anh em, nhớ về cậu và Lộc Thành trong lúc anh em còn lại đang trên đường trở lại bên xưa.

Và cũng nhờ cậu chuyển lời thăm thương nhớ đến Thanh Long, Văn Bình, Anh Thu, Văn Khoát, Phong Trai. Riêng lính mới Lộc Thành, nhờ cậu hướng dẫn bảo bọc dùm nha và nhất là gửi nguồn an ủi cho Lan và các cháu.

Thân ái

HThắng



Hoàng Thắng & Lộc Thành

Sinh Ký Tử Quy

*Ta hiên ngang, bật tiếng cười ngạo
nghễ,
Cho trần gian đang nhỏ lệ chia ly,
Xong nhiệm vụ, ừ, sinh ký tử quy.
Về nhà Cha, ta về quê hương mới.*

*Khóc làm chi, khi Cha già đang đợi,
Đời phù vân, trôi nổi kiếp tha hương.
Ngài đã gọi, còn gì phải vấn vương.
Cứ thanh thản, lên đường về trình
diện,*

*Thế nhân ơi, về quê hương miên viễn,
Trần hoàn ơi, lưu luyến mãi làm chi.
Xong nhiệm vụ, ừ, sinh ký tử quy.
Không biệt ly, nhưng hẹn ngày tái ngộ.*

*Hoài Ân
(Kỷ niệm 100 ngày, Giuse Khoát)*



Anh Tư, cha Hiên, cha Khoa... đến thăm chị Khoát.



Nhớ Bạn

**Thêm một người
bạn nữa,
Lại bỏ đó đi rồi!
Cuộc đời như cánh cửa,
Luôn đóng mở bất ngờ!**

**Chết là thực hay mơ?
Sao tình cờ hờ hững.
Thoát một giây sờ sờ
Hồn lững thững phù du!...**

**Con mắt hóa sương mù,
Tình thiên thu hóa đá,
Mặt nồng xưa hoá lạ
Thân xác trả hư không!!**

**Từ nay thôi nhé ông!
Ngộ tương đồng bù khú...
Đâu chén anh, chén chú,
Nhấp chuyện cũ ân tình!...**

**Thì thôi “Khoát” lặng thinh,
Mọi ân tình ở lại.
Cẩn môi lòng tê tái,
Ngắt hoa dại bên mồ!!!
HQ.**

Tớ Phải Viết

Tớ phải viết tí gì về Khoát chứ?

Ừ, đúng vậy! Như tớ Khoát thuộc hàng tu non, tổng cô về lại mài dít tại trường đời, năm đệ tam, cũng lốt phốt vào học trường Bác Ai, (chăm chuyên có Trí Phú thôi) chúng tớ chỉ chờ đủ 18 tuổi là a thân phù vào lính, mẹ kiếp – bắt kẻ...

Đây là thời điểm 1969, Khoát ngồi trên thành ghe, mùa may cùng mấy em Kim Bạch, tập vở đút gọn túi quần, cũng ngày ngày dùi mài kinh sử. Dùi mài mẹ gì? Thăng Long lính thú đóng đồn đầu Kinh C mới chết, một trái na nở nụ xòe, âm một cái – đời xong tiệt...

Đây là thời điểm 1978, Khoát có vợ con chí thú làm ăn. Mùa nước nổi, xuống tớ dạt vào nhà Khoát, cái thằng xem ra cần mẫn tề, trong nhà bấp nỏ mấy bao, ngoài sân vỉ phoi bánh đa mây lớp, dưới bếp con vợ be bé thẹn thò, có phải chẳng tình yêu đã hóa kiếp nó? Sư ông! Sớm đút đầu vào kẹp...

Năm 2000, cao điểm của hội tụ KP, lại gặp Khoát, bản mặt nhăn nhờ đười ươi, mới về Hồ nai lập nghiệp, vậy mà cũng trùn cũng chánh rồi tỉnh. An nói đĩnh đạc lắm rồi, thưa ông cụ – bố khi...

Trăm phân trăm, ực một cú – khả! Chén rượu cay một đời ta uống hoài... Trăm nói cười, dóc một bầu tâm sự, nhớ nhớ quên quên, đời chỉ có phút giây này. A! người ta nói lão ngang như cua – dở như hạch, kệ xác mương, chiêng ông ông lo – công bà bà liệu... Say quá rồi, thôi cút về với vợ con, bái bai - cần thận...

Lạy Đức Mẹ lòng lành, bây giờ nó nằm một đống, chung quanh nó trăm hoa tiễn biệt, cuộc thế trần có vậy sao a? Tớ chạy xe đêm, ngả nghiêng chén rượu buồn phiền, về đây chiêm ngắm xác thân, gọn lỏn trong nôi gỗ sang trọng.

Người ta gọi nó bằng ông kính cần, chúng tớ thân thương chỉ có mày – tao, kệ bố đời, cúi đầu sát nôi tớ nhìn mặt nó, Khoát ơi! Thanh nhàn rồi nhé, thương cho bầy con xa bố, ngày mai... ngày mai sẽ ra sao. Tớ bật khóc, mày chết sướng như mơ, dăm giọt tớ rơi - lộp độp...

***Lạy Trời muôn lạy, trần gian đã đủ,
nài van Ngài cho nó vào Nước Hằng Sống. Amen.***

Nghiệt Chương



VĂN TẾ BẠN

Anh Khoát!
Anh Nguyễn Văn Khoát!!!
Hồn hóa tinh anh,
Xác còn thể phách.
Quá nửa kiếp nhân sinh, gẫm chữ vật
hèn!
Năm mươi năm thiên mệnh, suy câu
xác đất.
Quê xưa Thanh Hóa lặn đạn ly
hương,
Đất mới An Giang lao đao thổ trạch.
Nhớ xưa:
Chốn nhà tràng nấu sừ xôi kinh!
Nơi chũng viện trui rèn bút sắt.
Ước KHAI SÔNG nuôi chí dăng đời,
nên phu lượi phu chài.
Mong PHÁ NÚI tận tâm tận lực, thành
thợ xây thợ gặt.
Tâm tư gởi đặt chốn này,
Thiên ý triệu vời hương khác.
Than ôi:
Thời thời thế, xếp áo thư sinh,
Thế thế thời xông pha binh giáp.
Chừa xong cuộc lấp biển đời sông,
Còn tang bồng nằm gai nếm mật.
Cờ đang dở cuộc đổi thay,
Bạc chừa thâu canh đã nát.
Thì thôi:
Uốn đao thương, rèn công cụ cày
bừa,
Cởi giáp trụ, xây móng nền gia
thất.
Đêm đêm , ngậm trái đắng nuốt
bồ hòn.
Ngày ngày, đổ mồ hôi sôi nước
mắt.
Dẫu lưng bán cho trời,
Dù mặt trao cho đất.
Chung thủy vợ hiền chữ sót chữ chia,

Ôm áp bầy con miếng ngon
miếng nhạt.
Rời cánh đồng xanh chân lấm
tay bùn,
Đến miền thị tứ xang bang xất
bất.
Mênh con người lật đật long
đong,
Cam kiếp khổ tất ba tất bật.
Thế nên:
Đã lấm lúc: vò tóc bù đầu, sốt tiết đảo
điên,
Cũng nhiều khi: vắt tay lên trán, bực
thân phần uất.
Đã lấm chập: ngang ngang cành bừa
ngạo đời,
Lại nhiều hôm: giả tỉnh giả say hếch
hạc.
Vậy mà:
Gặp bạn bè như gió gặp mây.
thấy bằng hữu tựa rỗng hội
nước.
Chén chú chén anh,
Ly thù ly tạc.
Ôn chuyện xưa pháo nổ vang
nhà,
Nhớ tình cũ phách mâm sênh
bát.
Ngờ đâu:
Chứng ung thư từ già vội vàng,
Cơn bạo bệnh biệt ly gấp gáp.
Nắm tay bằng hữu, anh thanh thản
binh yên.
Chia biệt vợ con, anh an lòng nhắm
mắt.
Thắp nén hương lòng!
Bồi hồi nghẹn nấc.
Hẹn buổi tao phùng!
Vẫy chào anh Khoát!!!...

KP Đồ Nghiệp
(Chúa nhật thứ 5, vọng Giáng Sinh
2005)

CƠN BÃO

Đaminh Đỗ Xuân Thiêm
Linh mục Khai Phá.

(Bài giảng lễ an táng anh Giuse Pham Lộc Thành, sáng ngày 03 tháng 10 năm 2006)

Thưa quý ông bà và anh chị em,

Trong những ngày vừa qua, mọi người trong nước đều rất lo âu, khi nghe tin cơn bão Xangsane, bão Số Sáu, một cơn bão to nhất trong suốt thập niên qua, sắp đổ vào. Tôi nghe mà lo lắng. Nghĩ đến những tàn phá, những đổ vỡ, những chết chóc mà cơn bão có thể gây ra, mà lòng buồn tười rượi.

Chính lúc ấy, chuông điện thoại reo: “Alô, Thành chết rồi, Thiêm ơi”! Không tin ở tai mình, tôi hỏi lại: “Ai chết? Thành nào”? – “Lộc Thành ấy, mới chết đêm qua”.

Tôi bàng hoàng, rụng rời cả tay chân. Cơn bão Số Sáu chưa kịp đến, mà cơn bão này đã đến rồi. Đây là một cơn bão to lớn thật sự. Nó đã ập đến, và cuốn mất sự sống của anh Thành, một người anh em Khai Phá chúng tôi, cùng làm rỉ máu bao nhiêu trái tim những người thân tình.

Buồn quá ! Buồn quá !

Nhưng rồi, tôi chợt nghe tiếng Chúa bên tai: “Lòng các con đừng xao xuyên, hãy tin vào Thầy, trong nhà Cha Ta có nhiều chỗ ở”. Đây là lời an ủi, Chúa muốn gọi đến cho chị Thành, ba đứa con và những người có mặt ở đây.

“Đừng xao xuyên nhé” ! Bởi kiếp người là thế. Có sinh ắt có tử, có đến ắt có đi. Bởi phận người chỉ là kiếp tro bụi. Bụi tro đâu



thể trường tồn.

Như mọi người, anh Thành hôm nay đã nằm xuống sau 56 năm bước đi giữa thung lũng nước mắt cuộc đời. Anh không thể nhảy qua được chiếc hồ ĐỊNH MỆNH chỉ dài có 02 thước, và rộng 07 tấc. Giàu bao nhiêu cũng rớt, giỏi bao nhiêu cũng rớt.

“Đừng xao xuyên nhé” ừ, hỡi anh Thành hôm nay có chết đâu nào ? Anh chỉ bỏ quán trọ cuộc đời, để trở về quê hương đích thực của mình. Bỏ nơi lữ thứ với nhiều đắng cay, để đi vào vùng trời có chan hoà ánh sáng. Anh không chết, bởi nụ cười tươi tắn, dáng đi lừng thong, thái độ nhiệt thành của anh vẫn còn sống động, đậm nét nguyên đó, trong tâm khảm của mọi người, đang hiện diện ở đây.

“Đừng xao xuyên”, lời an ủi ấy, Chúa cũng muốn gọi cho anh nữa đấy, anh Thành ạ. Anh đừng lo lắng nhá, bởi một góc độ nào, anh cũng đã hoàn thành được việc nuôi dạy các cháu. Giữa cuộc đời quá nhiều phước tạp, mà các cháu vẫn là những đứa con ngoan, cả về đời sống đức tin, lẫn trong cuộc sống đời thường. Các cháu vẫn là những con chiên ngoan đạo.

“Đừng xao xuyên Thành ạ, khi nhớ về những lầm lỗi đời mình, bởi Chúa bao dung và giàu lòng thương xót lắm. Anh nhớ không, cái hình ảnh của đứa con hoang đàng? Nó phung phá hết tài sản, phung phá hết tuổi thanh xuân, đoạn tuyệt với gia đình, vậy mà ngày nào người cha cũng sốt ruột chờ nó. Và khi vừa thấy nó về, ông đã hồi hả chạy ra và ôm chầm lấy nó. Mặc cho nó áo đẹp, xô cho nó chiếc nhẫn lung linh. Bao dung tất cả, và tha thứ tất cả.

Rồi nữa trong dụ ngôn con chiên lạc, người mục tử đã vượt núi, qua đồi để đi tìm con chiên lạc mất. Vất vả bao nhiêu, khổ sở bao nhiêu, vậy mà khi gặp nó, người mục tử đã không la mắng, đánh đập, mà lại cúi xuống bồng nó lên tay, vác nó lên vai. Có giây phút nào êm đềm và hạnh phúc bằng giây phút ấy không ? Đong đưa trên vai bao dung của người mục tử, sung sướng đến thế là cùng.

Và cũng đừng xao xuyến, Thành ạ. Bởi nhớ không, lời hứa của Chúa: “ai hiền lành ấy là phúc thật, vì Nước Đức Chúa Trời là của mình vậy”. Thành có muốn hơn thua với ai bao giờ đâu. Ai thắng thì tôi xin thua. Ai được thì tôi xin mất. Dĩ hoà vi quý.

Theo triết học Đông Phương, sự hiền lành giống như làn nước, thật mềm, thật mỏng, nên có thể len vào tận mọi khe hóc, của tất cả trái tim. Cho nên giờ này Thành thấy chưa ? Chúa có nói dối mình đâu? Nước Đức Chúa Trời, ngôi nhà Hạnh Phúc Vĩnh Cửu đang sừng sững trước mặt kia rồi.

Thưa quý ông bà và anh chị em,

Trong giờ phút chia tay này, tất cả dù đứng hay ngồi, đôi bàn chân cũng đều dính trên mặt đất, chỉ trừ một mình anh Thành.

Đôi chân anh, đang ĐẠP NGANG cuộc đời. Anh Thành không đi được nữa, không thể bước đi được nữa. Không bước trên mặt đất, bụi trần sẽ hết bám chân. Nhưng suốt trong 56 năm bước đi trong đời, bụi trần đã bám nhiều quá rồi có phải?

Cho nên, xin mọi người hãy thương cầu nguyện cho anh, để anh được Chúa mở lòng bao dung, tha thứ những bụi trần còn vương lại, còn đọng lại, còn bám lại, để đôi bàn chân anh Thành, có thể trắng sạch mà bay về cõi trời cao. Amen.

**Đaminh Đỗ Xuân Thiêm
Linh mục Khai Phá.**

Ru Người Giấc Ngủ.

À ời... à ời...

*Ru người giấc ngủ bình yên,
Quên đi những chuyện truân chuyên
trong đời,
Hết nhiệm vụ, khẽ mỉm cười,
Giã từ trần thế, kiếp người đa đoan...*

*Phận lữ hành hoang mang trôi nổi.
Kiếp tha hương ngàn nỗi lo âu.
Là ảo ảnh, là nhiệm màu ?
Người ơi sao vẫn nhớ nhau suốt đời.*

*Vành khăn tang, nghẹn lời nhưng
nhớ,
Tắm áo sô, duyên nợ dở dang !*

*Lộc Thành ơi ! Thật bàng hoàng,
Người ơi, sao lại vội vàng biệt ly...*

*Ừ, phó thác, sinh ký tử quy,
Hãy yên giấc ngủ, ra đi an bình,*

Đời là thế, kiếp phù sinh !

À ời...à ời...

Hoài Ân



VĂN TẾ BẠN



Các bác hài ngoại!

09 giờ sáng nay, anh Ba, các KP Sài Gòn, Hồ Nai, Long Khánh và các lớp trong đại gia đình Teresa, đã đến viếng Lộc Thành và chia sẻ cùng gia đình. Số lượng rất đông có lẽ đến 50 người.

Ngày mai thánh lễ an táng sẽ cử hành tại giáo xứ Phú Xuân - Nhà Bè và di chuyển linh cữu về nghĩa trang Khiết Tâm - Thủ Đức, nơi đây sẽ là phần mộ.

Đêm nay, một số anh chị em KP sẽ ở lại cùng bạn Lộc Thành một lần cuối cùng. Và cũng đêm nay các LM và các bố đời KP miền Tây sẽ lên đường đến với Lộc Thành cho kịp thánh lễ an táng.

Gởi đến các bác bài Văn Tế Bạn.

Nghiệp

(Thương nhớ bạn hiền Giuse PHẠM PHÚC LỘC THÀNH, ly trần 29 rạng 30-09-2006)

Anh Lộc Thành!
Phạm Phúc Lộc Thành!!
Xác là thể phách,
Hồn là tinh anh.

Kiếp phù thế, bóng câu vèo song cửa.
Cõi trần ai, sợi chỉ phát phơ màn.
Năm mươi sáu tuổi, đủ rồi hình thương
khẩu.
Quá nửa hồng trần, dư nổi bóng dâu
xanh.

Khi xưa:

Làng Thành Đức, kỷ canh dân chào
nhân loại.

Đất Ninh Bình, mùa kiết hạ nhập nhân
sinh.

Xa xứ Bắc tha phương tìm lẽ sống,
Ngụ trời Nam, cư trú đất An Giang.

Từ thơ trẻ hoài mong đường nhân đức.
Đến tráng niên hăng hái bước đấng
hành.

Ngày lại ngày tu tâm dưỡng tính,
Đêm từng đêm nấu sữ sôi kinh.

Nuôi chí lớn thành người soi đuốc sáng,
Ước lòng son nên kẻ ướp men lành.
Tranh dâu bể, lao đao hình chinh chiến,
Bức phù đồ, nghiêng ngả họa đao binh.

Ngò dâu:

Ngôi trường cũ điêu hiu tan tác.
Bạn bè xưa xa thác lạc ghềnh.
Trang sách khép, còn chong đèn lưu
luyến.
Bút nghiên sầu, nhũ dây mấy môn sinh.

Lập gia thất cho an lòng phụ mẫu.
Sánh vợ chồng hầu vui phận cửu canh.
Từ Thốt nốt - miền đồng xanh thôn dã,
Đến Sài Gòn - khu đô hội thị thành.

Nhìn quá khứ, ba chìm bảy nổi - thương
hồ sắp ngửa
Gẫm tương lai, hai gái một trai - danh
toại công thành.
Chi bạn hữu trùng phùng: mặt mừng tay
bất,
Giao kim bằng hội ngộ: chén chú chén
anh.

Tưởng đầu đầy qua hồi bã cực.
Ngỡ rằng đây đến lúc danh thành.
Ghen con tạo trêu người nhà phúc ảm.
Hồn hóa nhi sanh nạn kẻ may lành.

Than ôi:

Một đêm giông bão!
Dẫm bước độc hành.
Con ách nạn trút thịt xương tan nát.
Họa tai ương tàn hơi thở mỏng manh.

Đường nhân thế một con Hồ điệp,
Nẻo phù hoa nửa giấc Trang sinh.
Thương vợ đắm xa chồng – đầu chữa bạc.
Cảm con khờ mắt bó - tóc còn xanh.

Tình bằng hữu – đầy ly cay u uẩn,
Nghĩa bạn bè – vơi chén ngọt buồn tênh.
Ngọn nến cháy, xác thân ơi an nghỉ,
Nén hương trầm, linh hồn nhé tràng sinh.
Hẹn ngày chung cuộc!
Hội ngộ Thiên đình.

Bùi Nghiệp

(Đầu tháng mân cô)

PHÔI PHA HÌNH BÓNG

Chào tử thần, mi khá lắm
Cướp trắng của ta một người bạn nữa
rồi !
Đau lòng sững sờ hai tiếng: Trời ơi !!
Ta còn lại một góc đời nhỏ bé,

Khai Phá chi giao, cận kề chia sẻ
Gần gũi sáu mươi sống chết lẽ
thường tình...
Lộc Thành bạn ta, chất nghệ sĩ thông
minh,
Dòng đời lênh đênh thân nhiên bằng
ghềnh vượt thác
Âm cúng gia đình - vợ con tương đắc,
Đa nghệ, tài hoa, đa bi lạc kiếp
người...

Mái bạc bông bênh cười chúm chím
rong chơi
Cùng bằng hữu ảm giao bôi sáng
khoái,
Ưu tư không hằn đuôi chân mày khắc
khoải
Món ăn chơi: tiểu hổ tái – dzách lâu !...

Tử thần ơi ngớ ngẩn chuyện bề dâu,
Trò đoạt mệnh giữa đêm thâm chết
tiệt !
Vội vàng chi hồi bóng đêm góm ghiếc
Nhấn nha xem, ai cũng biết phận
minh !...

Không gian trùm khoảng trống lặng
thinh
Lời tiễn biệt khó trần tình tác dạ.
Lộc Thành ơi, thiên thu và tất cả
Vọng gió ngàn hình bóng đã chia
xa !...

Thiên Chúa nhân lành từ ái bao la
Xin thương đón nhận phận chiều tà
con cái Chúa !
Chúc tụng danh Người muôn đời sau
nữa,
Khai Phá bình yên đoàn tụ dưới chân
Ngài !!!

2giờ15 ngày 30/09/2006
Hoàng Quang vĩnh biệt Lộc Thành
thương nhớ ơi.

KHÉP LẠI TRANG ĐỜI

*Khép lại trang đời
 Lộc Thành ơi, đã khép lại rồi...
 Từ nay thì thôi - ngủ yên nhé !!!
 Có ai ngờ cuộc chia ly tồi tệ,
 Nhanh đến bất ngờ - dữ dội sững sờ
 Vợ con, bằng hữu - ngăn ngõ !
 Muốn bẻ bút xé vắn thơ cuộc sống,
 Anh nằm xuống trong hình hài bất
 động,
 Thần nhiên – vui lắm phải không ?!!
 Thăng Nhật, cái Hoàng ôm chầm mẹ
 khóc như giông
 Quả nhiên trời Việt Nam đang bão.
 Sụt sùi đất Nhà Bè áo nảo
 43/6 Thành Tín rử tang
 Bạn bè Khai Phá hậm hực xón xang,
 Cầu Nam Sài Gòn bàng hoàng tiếc
 nuối...
 Hãy kể lại đi chuyện xảy ra đêm tối,
 Và vết tử thương bởi tội tình gì ?!
 Lộc Thành ơi, mày đi...
 Như cơn lốc man di cổ đại,
 Xin cố nén một tiếng gào thảm hại
 Thấp hương lòng, ngắt hoa dại – bên
 mồ !!!...*

*Anh em đi trước đang chờ,
 Tội tao cũng sẽ hẹn giờ đến sau...
 Biết rằng tử biệt thương đau,
 Nhiệm màu sinh ký, cúi đầu tử qui
 Từ ly – khép lại - người đi !!!...*

HOÀNG QUANG
 (01/10/2006)

Có một người Phụ Nữ như thế

Khi hay tin bạn của chồng mình bị tai nạn, không hề sợ hiểm nguy, chị cùng chồng chạy đến nơi anh Thành bị nạn, cùng trên con đường định mệnh, tối tăm và vắng lạnh, sự hiểm nguy rình rập bất cứ ai đi vào lúc hoàng hôn. Nhìn thân xác bầm dập của chồng bạn, cùng người vợ trẻ thật thân, đang ôm thân xác bất động của chồng, vật vã, lòng chị quặn thắt, và trỗi dậy một tình bạn vốn đã gắn kết, nay càng gắn kết thêm. Chị cho hay rất sợ người chết, cho dù đó là người thân yêu trong gia đình, nhưng không hiểu sao lúc đó chị không hề sợ hãi và nói với Lan trong nước mắt:

“Khi Thành sống là của mày, giờ Thành chết là của tao”,

Nói xong, chị cởi bộ đồ đầy bụi đất và lau rửa sạch sẽ cho anh trước khi mặc bộ đồ mới vào, mặc dù ở bệnh viện luôn có người làm công việc này. Thế rồi nối tiếp những ngày sau đó, chị như con thoi trong công việc nhà đảm, mặc dù là bồn đạo mới, nhưng mỗi khi có hội đoàn nào tới đọc kinh, chị đều ra quì xuống bên cạnh quan tài để đọc kinh cho anh, đến nỗi khan cả tiếng, thân xác mệt rã rượi, nhưng chị nhất định không chịu đi ngủ, mà cùng với Lan, thức với anh trong những giờ phút cuối cùng.

Người phụ nữ mà mình nói tới, chính là phu nhân của anh Kính, người mà trong mỗi buổi tiệc, vắng chị là thiếu đi một nụ cười hóm hỉnh. Mình nhớ hôm đó đang nói chuyện với anh Bách, chị lấy tấm hình mà Trùm Nhâm “ôm” Lan giờ ra trước mặt anh Thành và bảo:

Ai biểu ông lấy vợ trẻ làm chi, coi chừng mất vợ!”

Tính anh ít nói, chỉ mỉm cười. Thế rồi bỗng nhiên anh bảo:

“Thùy ! lại đây ngồi gần anh !!!”

Mình ngạc nhiên lắm, vì lâu nay thấy anh nghiêm nghị quá, mình đâu dám giỡn, chỉ trao đổi một số vấn đề quanh việc học hành của các cháu, nên khi anh nói vậy, mình không dám từ chối, liền qua ngồi cạnh anh và Lan, nhưng anh Bách lại cứ bảo mình qua bên này cho anh ấy hỏi chuyện, anh nhất định không cho đi, để cuối cùng anh Bách chịu thua buông ra câurồi cả mấy anh em phá lên cười.

Tình bạn Khai Phá là thế đó ! Không phải chỉ có các anh thương mến nhau, gặp nhau để kể lại chuyện xa xưa, mà còn có cả những người vợ, suốt cuộc đời chỉ gặp nhau đôi ba lần, kỉ niệm với nhau chẳng có, nhưng giữa chúng tôi, đã hình thành một tình yêu vô bờ bến, bên cạnh người bạn đời của mình.

Hôm nay mình viết lên dòng tâm tư này để tưởng nhớ tới anh, và tôn vinh những người phụ nữ, đã cùng chồng xây dựng nên một tình nghĩa này. Nguyện cầu trên trời cao, các anh cùng hợp lại với nhau để, để cầu nguyện cho những người con, những người vợ và nhất là những người bạn còn lại đang dang tay áp ủ gia đình bé nhỏ của các anh ở dưới trần gian này.

Thùy



VÀI KỶ NIỆM

Tôi đang sửa sang tư thế nghiêm chỉnh, để chuẩn bị tiến vào nhà thờ dự lễ phong chức một tân linh mục lớp Khai Phá , bỗng một bàn tay vỗ nhẹ vai tôi, giật mình quay lại, thì ra Lộc Thành. Cười chúm chím nó hỏi tôi:

-Bộ mày chưa chán đi lễ à?

Cái ý tưởng đầy mới lạ của hắn đến với tôi quá bất ngờ, chưa kịp nghĩ ra câu trả lời, hắn lại cười cười:

-Thôi! Hy sinh nhường chỗ cho người khác.

Rồi chĩa chĩa hắt ngược ngón tay cái ra sau đầu, hắn nheo mắt lệnh cho tôi: “Đi theo tao”, tôi nghĩ thầm trong bụng: “Đi thì đi, sợ gì mày”, rồi ngáng đầu hiên ngang bước theo hắn ra khỏi cổng nhà thờ.

Ngồi bên đĩa mồi, và chai đế Kinh Năm cay nồng, hắn lại chúm chím cụng ly tôi:

-Tao với mày uống mừng cho ông tân linh mục trước.

Ưc ly rượu xong, tôi tự phân trần với chính mình: “Uống mừng cũng là lời cầu nguyện sinh động nhất”.

Thế là buổi “uống mừng để cầu nguyện” giữa tôi và Lộc Thành, cứ thế tiếp tục với bao kỷ niệm.

Lộc Thành vốn ít nói, ngay cả khi ngà ngà, hắn cũng chỉ cười cười, và nghiêng nghiêng nhìn tôi ngồi trước mặt, như nhìn vào chỗ...xa mờ. Cái nhìn nghiêng nghiêng ấy, làm hắn và tôi nhớ về một kỷ niệm khó quên hồi còn nơi

chúng viện, chính cái nghiêng ấy đã báo hại hẳn và làm lây sang cả tôi.

Đây là vào năm đệ tứ, năm ấy Khai Phá được cha giáo Hân tiến sĩ Sorbonne dạy pháp văn, cha giáo quá giỏi và hết sức nghiêm nghị, ngài chỉ muốn học trò của ngài là chúng tôi đây, những đứa đang độ tuổi tơ lơ mơ, mau mau đạt tới trình độ tiến sĩ như ngài... và thế là, mỗi giờ pháp văn là mỗi lo lắng, hồi hộp đến nặng nề.

Hôm ấy, chiều tháng năm trời oi bức, cái nóng ngọt ngọt mỗi khi chuyển mưa, cha giáo Hân vào lớp, cả lớp im phăng phắc chờ đợi... Rồi cha giáo nói gì đó, dần dần tôi nghe mình xa vời như đang ở giảng đường Sorbonne, và từ lúc nào không biết, tôi lơ đãng ngắm nhìn những chùm mật đỏ ngọt bên bờ “ao cá”, bỗng tiếng thước kẻ khô khốc đập mạnh trên mặt bàn làm tôi điếng hồn. Tiếng cha giáo:

-Anh kia, đứng lên!

Tôi ngó lên, đầu cây thước không chỉ về mình, mà chỉ về Lộc Thành, hú hồn... Lộc Thành nghiêng nghiêng đầu từ từ đứng lên, tôi càng run cho hẳn.

-Tại sao cha đang giảng bài, chú không nhìn cha lại nhìn đi đâu?

Đầu Lộc Thành lại càng nghiêng hơn:

-Thưa cha, con vẫn đang nhìn cha!

-Chú còn chồi nữa hả? Mời chú ra khỏi lớp!

Biết rất rõ cái kiểu nhìn nghiêng nghiêng của hẳn, tôi còn đang bụm miệng cúi mặt nín cười, lại nghe một tiếng “bốp” khô khốc như hồi nãy:

-Chú kia! Cười cái gì?

Vức lúc tôi ngược mắt lên, là lúc cây thước kẻ của cha giáo trực chỉ vào tôi.

-Chú đi ra khỏi lớp!

Tôi cúi mặt, lúi thủi theo Lộc Thành thẳng về ao cá, khi hai đứa đã yên vị bên thành cầu, hẳn mới hỏi tôi:

-Mày sao vậy?

-Tao cười mày nên cha đuổi tao!

Lộc Thành lại nghiêng nghiêng:

-Mẽ, rõ ràng tao đang ngó ông!

Dù đang sợ, tôi vẫn ôm bụng, để cố nín không cười thành tiếng, Lộc Thành phát câu, hẳn văng ra:

-Mày cười cái b... gì vậy?

Hôm ấy, nếu không sợ các cha giáo trong kia nghe thấy, thì tôi đã rống lên những tràng cười thỏa thích...

-oOo-

Hẳn và tôi lững thững trở lại sân nhà thờ, khi chuông kết lễ vang lên cùng lời chúc:

-Lễ xong, chúc anh chị em ra về bằng an!

Và...hình như, đã có thêm vài lần, anh em chúng tôi cùng Lộc Thành, đã đi “cầu nguyện” kiểu như thế.

Lộc Thành mên!

Bây giờ thì mày đã “RA VỀ BÌNH AN” để lại bao kỷ niệm êm đẹp, mà anh em sẽ không bao giờ quên.

Ngủ yên nhé! Và nhớ phù hộ cho gia đình mày cùng anh em Khai Phá...

Ngày 29-10-200

Kỷ niệm 30 ngày “ra về bình an” của Lộc Thành.

KP Trần Văn Nhâm

Lộc Oí

Nghe tin dữ, qua email của trùm Nhâm, tao ngồi chết lặng!

Sao mà bỏ vợ con, sự nghiệp, bạn bè ra đi vội vã vậy !

Nhớ hôm tao tìm đến nhà mày, sau bữa tiệc tiễn cha Trung Bờ Bao đi Mỹ, mày đang ngồi hí hoáy với mấy cái đồng hồ cũ, tao vừa cười vừa hỏi mày vẫn còn yêu nghề sửa đồng hồ hơn bán đồ furnitures à? mày khoe với tao mỗi cái kiếm cả trăm đô và giải thích đây toàn là những đồng hồ xưa, vừa hiếm vừa quý, “ con trai tao , ở Mỹ, lâu lâu gửi về cho tao một mớ “ mày còn cho tao coi một cuốn sách thật dày trình bày các loại đồng hồ xưa , tao cứ tròn xoe mắt ra thán phục, mày đúng là chuyên gia về đồng hồ cổ.

Em Lan hiểu khách, tiếp té cà phê đá liên tục, còn mày lại thích cà phê sữa đá, tao rí tai với mày “ em Lan vừa hiền vừa đẹp vừa trẻ, nhất mày thôi “ mày vừa cười, vẫn nụ cười ngày xưa, vừa nhắc đi nhắc lại “ coi chừng lắm chết, thằng ơi “ rồi cười lên hích hích. Cho tới bây giờ tao cũng chưa hiểu lắm ở điểm nào, Lộc ạ !

Mày cho tao biết giá mua vào, bán ra của các loại tủ, bàn ghế ... tao thích quá, nếu nhập cảng về Sydney thì có ăn, thế là mày chở tao đi đến các cơ sở sản xuất, giới ơi, tao với mày nguyên ngày hôm đó, được các ông bà chủ tiếp đón nồng hậu, thỏa thuận giá cả, điều kiện đóng thùng, gửi hàng ... Tao hăm hờ trở về Sydney, xông xáo tìm mướn nhà kho, cửa hàng và nguyên cứu thị trường.



Lộc ơi, tuần lễ đầu đã nản lòng chiến sỹ: tao đi thăm mấy khu shopping centre, khu đầu tiên tao đếm được 45 cửa tiệm, trong đó có 18 cửa tiệm bán furnitures! Các khu kế tiếp cũng na ná như vậy.

Tuần lễ thứ hai còn nản hơn: tiếp xúc với những người Việt, Tàu trong ngành này lâu năm và thăm các kho chứa hàng của họ, hàng ế (không đúng thị hiếu) còn ứ đọng rất nhiều. Tuần kế tiếp với bên hải quan còn rắc rối hơn, những minh chứng về diệt mỗi một của công ty sản xuất ... Nản chí quá, tao không còn thiết tha gì nữa.

Xin lỗi mày, tao không báo cho mày biết, e rằng mày cho tao là thằng ba xạo.

Muốn viết cho mày dài nữa, nhưng đầu tao như đặc lại, rối lộn lung tung qua!

Mày lái xe rất cứng, rất giỏi, chuyện sảy ra như thế nào hở Lộc?

Nếu mày gặp Thanh Long, Văn Thu, Xuân Huyền, Anh Thu, cho tao gửi lời thăm, chiều nay tao uống rượu một mình sau vườn, mày nhớ ghé làm vài ly nha.

Mong mày.

Hoàng Thắng, Australia



NGÀN THU VĨNH BIỆT

(Thương nhớ Anh LỘC THÀNH)

*Trong lớp Khai Phá anh chị, em đều
quí mến.
Nhưng duy nhất đặc biệt là anh chị
Lộc Thành.
Bởi vì nhất cận thân nhì cận lân,
Cùng chung một tuyến đường đi học
lớp.
Không còn những ngày gặp mặt bên
nhau,
Cơn sóc của em bây giờ vẫn còn đó.
Nhớ lại những ngày anh em tâm sự
bên nhau,
Trước lúc anh mất,
Em và anh Kính giận nhau trên một
tháng.
Nghe tin anh chết lúc nửa đêm,
Nguyện vong linh anh, em bỏ qua tất
cả.
Từ đêm đó, vợ chồng em hạnh phúc
như ngày nào.
Ăn lẩu bò anh khuyên giải vợ chồng
em,
Nhưng ngoan cố nhất định em không
tha cho anh Kính.
Trước khi chết anh còn tặng vợ chồng
em thùng bia,
Để mong vợ chồng em đoàn kết bên
nhau,
Và những lời khuyên giải cuối cùng.
Một người anh bạn của chồng rất
tuyệt vời*

*Mà em chưa bao giờ có.
Thương nhớ quá! Biết bao giờ mới
gặp mặt.
Còn chị Lan đang trau dồi Kinh Thánh
(hiền như ma soeur)
Nguyện cho chồng chóng được thăng
cao.
Em gia nhập lớp thời gian cũng ngắn,
Nhưng tình cảm anh chị Khai Phá,
Đối với em rất thiện cảm như gia nhập
từ lâu rồi.
Nửa quãng đời còn lại,
Em nguyện sẽ trọn đời bên anh chị
Khai Phá.*

QUỐC HÒA
(Vợ KP Trần Văn Kính)



THÀNH-KÍNH



An-Dũng một giáo họ toạ lạc tại Kinh G và Kinh Đòn Giông, xã Thạnh An, Thốt Nốt An Giang, một giáo họ Toàn Tòng. Nơi đây vào khoảng năm 1959, một lớp học được dạy ngay trong nhà thờ. Lúc đó một thầy giáo phụ trách từ lớp ABC cho đến lớp ba.

Lộc và Kính, đôi bạn từ thuở đó. Những ngày chúng tôi mặc xà lỏn, đi chân đất áo sô đen đến trường. Lúc này Lộc cao hơn, cũng nhiều tuổi hơn tôi và khôn hơn tôi nhiều. Ngoài giờ học và giờ chơi, buổi chiều chúng tôi cùng các bạn vẫn tập trung, đánh khăn, chơi quay, bắn bi ở sân nhà thờ, trước giờ đọc kinh ban chiều của giáo họ. Trong các trò chơi chân què của thiếu thời, Lộc vẫn thường nổi trội hơn các bạn cùng trang lứa.

Khoảng hai năm sau gia đình bạn tôi lên lập nghiệp tại xã Vọng Thê, huyện Huệ Đức tỉnh An Giang, một xứ sở huyền thoại của con voi đá. Một quả núi có tên Núi Tượng, với đầu voi đá lớn làm nơi đóng quân cho cả vài chục người. Thời điểm này, tôi không còn được đi chơi với Lộc nữa. Nhưng đưa em họ tôi kể, nó thường leo lên đỉnh đầu voi đá với Lộc. Đi hái sim và hái trái cây trên núi. Tôi thậm mong có ngày nào được leo lên ngọn Núi Sập xanh ngát hoặc xa hơn. Đến đỉnh Núi Tượng xem con voi đá ra sao. Nhất là được mục kích ở chợ, có những con bò kéo xe chở đá, xe đạp lồi chở năm sáu người và nhất là những chiếc xe tải, chở nặng những tảng đá. Được biết đến chợ búa như thằng em tôi kể, sao mà em tôi và Lộc biết nhiều thứ thế. Chả bù cho tôi, từ nhỏ đến lúc này chưa bước chân đi khỏi lũy tre làng.

Rồi thời gian qua đi, tôi tốt nghiệp tiểu học. Sau đó, cha Cố Luyện cho thi vào Chung Viện Têrêxa Long Xuyên. Ngày 31-7-1964, khi được đọc tên sấp chỗ ngồi học, Kính Lộc

lại ngồi bên nhau (vẫn K đến L). Và cũng thời điểm này, tôi được biết phụ thân của Lộc đã hy sinh, nên bạn thuộc sĩ số lớp trên ở lại học chung với chúng tôi là lớp 1964.

Đã quen nếp sống tập thể, Lộc chấp hành nội quy của Chung Viện rất tốt. Cũng như không còn bỡ ngỡ với nếp sống của trường. Cũng thời gian này, tôi lần đầu tiên được cầm trái bóng chuyền. Lúc đó, bạn tôi đã là tay chơi bóng tốt, nhưng tôi vẫn thường thấy Lộc đam mê môn bóng bàn hơn.

Kỷ niệm sâu sắc nhất của năm đầu là đang trong giờ kiểm tra giáo lý vào buổi chiều. Cả phòng học sử dụng cho 180 chủng sinh. Kính và Lộc ngồi trên bàn đầu và anh Khấp giữ trật tự, cả lớp không một tiếng động.

Bỗng tiếng anh Khấp gọi:

Phạm Phúc Lộc đứng lên.

Lúc này Phúc Lộc đã viết xong bài rồi nhưng đang mơ màng nhìn về phía trước.

Lộc giật mình đứng thẳng

Tại sao xem bài của bạn?

Lộc ấp úng:

Thưa em không xem ạ

Anh Khấp gay gắt.

Em còn cãi, chính tôi thấy em quay sang nhìn bài của bạn bên cạnh – Đưa bài của em đây.

Cả phòng có 180 HS nhưng hầu như nín thở, vì kỷ luật của Chung Viện rất nặng cho việc quay, copy bài của người khác.

Kết quả tháng đó điểm hạnh kiểm của Lộc bị xuống hạng S. Và tất nhiên, bài giáo lý không điểm. Về sau Ban Giám Đốc, quý Cha, các Thầy cũng như các anh phụ trách mới biết. “Nhìn thẳng nhưng mặt nghiêng là một tật nhỏ của bạn tôi. Và điểm không cho bài giáo lý là

bị oan”. Năm đầu ở Chung Viện Têrêxa Long Xuyên của chúng tôi, cũng đi qua với tuổi 11-12. Làm quen với kỷ luật, với nếp sống tập thể với cái năm lớp Đệ bát (lớp chỉ dùng trong CV Long Xuyên). Một năm đầu chúng tôi được học hai ngoại ngữ: Pháp và La Tinh. Trong chín tháng ăn ở chung và học chung, các kỳ nghỉ Chung Viện chia làm ba đợt: Lễ Các Thánh, Tết Nguyên Đán, còn lại hai tháng cho nghỉ hè. Biết bao nhung nhớ cho tuổi thiếu niên.

Nhưng đặc biệt là kỳ hè. Chúng tôi bịn rịn chia tay nhau, đêm không ngủ chờ trời sáng mà vẫn giữ kỷ luật và nội qui.

Chuông điện của Anh Doanh vang lên lúc 4h30. Sau lời nguyện buổi sáng, tất cả đều vội vã vệ sinh, dọn dẹp, giường chiếu cũng phải gọn gàng khi ra khỏi phòng. – Đúng 5h30 hồi còi tập họp vang lên. Các chủng sinh tay sách sách mang thứ tự xếp hàng làm lễ tạm biệt quý Cha Giám Đốc, các Cha, các Thầy cùng các Anh phụ trách. – Cha Giám Đốc có đôi lời nhắn nhủ và Chúc Lành xong. Chúng tôi như ong vỡ tổ theo từng vùng: Hồ Nai, Gia Kiệm, Sài Gòn, Rạch Giá, lên xe đõ ngay trong sân Chung Viện để về quê. Những cái vẫy tay, lời hẹn hò cho ngày gặp lại tại TCV Á Thánh Phụng Châu Đốc.

Năm học 1965-1966 lên lớp Đệ Thất. Chúng tôi về học tại TCV Á Thánh Phụng Châu Đốc. Chung Viện nằm ở ngoại ô tỉnh lỵ Châu Đốc. Công Chung Viện nhìn ra bên đò Tân Châu, nơi đây đưa khách qua sông về xứ sở lụa Mỹ A nổi tiếng. Cũng từ dòng sông này, thiên nhiên ưu đãi cho Chung Viện những làn gió mát quanh năm và vào mùa đông thì đến rét lạnh. Trong khuôn viên Chung Viện là những toà nhà mái ngói rêu phong, xếp hình chữ U hướng về phía công chính. Mối bước qua cổng bên tay phải ta là nhà nguyện mới xây, nằm dài theo đường liên tỉnh trước mặt là vườn cây cảnh có nhiều gốc thông già được cắt tỉa thành hình chóp, Xen lẫn những khóm thực được và hướng dương. Các lối đi vừa bê

ton vừa trải sỏi lẫn trong vườn cảnh, làm tăng thêm vẻ uy nghi và đáng tôn nghiêm nơi thờ phượng.

Đường đi chính rộng cắt đôi vườn cảnh, chạy dài đến chân tượng đài Thánh Giuse cao 3m, ăm Chúa Con đứng cân xứng trên trụ tròn, nằm ở tâm ngôi sao nội tiếp trong vòng tròn, tất cả đều bằng đá mài sắc nét. Đường kính vòng tròn khoảng 5m được viền bông hoa cắt tỉa cẩn thận. Trên đầu Thánh Giuse và Chúa Con được lắp hào quang bằng đèn neon. Dưới chân Ngai thêm hàng chữ: Thánh Giuse Xin Cầu Cho Chúng Con. Với đôi mắt Thánh Giuse như luôn mỉm cười với chúng tôi. Nơi chân tượng đài này mỗi tối thứ bảy, các chủng sinh quây quần xem phim hoạt hoạ Tin Tin. Nghe lời dịch dí dỏm của Cha linh hướng Vũ Sứ. Cùng đọc lơ mơ những chữ Pháp văn lồng trên màn hình. Cũng ở bộ phim này, chúng tôi nhận ra - Lộc có khuôn mặt giống với nhân vật Tournesol trong phim. Cũng từ đó, Lộc thường được các bạn gọi với cái tên thân thương Tournesol – Mãi sau này, có những anh em sau 40 năm gặp lại như Thoan không còn nhớ tên Lộc Thành – Nhưng khi giới thiệu lại - Lộc thành.

Thoan đáp – À - Lộc Thành Tournesol.

Tình bạn chúng tôi là thế đó, những kỷ niệm, những cái tên đi vào ký ức những tháng ngày cùng ăn cùng học, ngủ chung phòng... mặc chung quần áo rồi tắm chung nơi bên đò Tân Châu nữa...

Ở Châu Đốc Lộc chơi bóng chuyền không tồi, nhưng bạn là tay vợt gỗ có hạng, cặp giò tốc độ trong sân bóng đá. Với học lực không xuất sắc, nhưng dù ở lĩnh vực học tập hay thể thao luôn luôn Lộc hoà đồng với mọi người. Không ghen tị hơn thua với các bạn mà luôn là người chia sẻ. Chúng tôi qua bốn năm học ở TCV Á Thánh Phụng, với tình cảm càng ngày càng gắn kết càng yêu thương hơn...

Những năm cấp III Lộc bây giờ đổi là

Thành. Khi đậu tú tài II, Thành đã được Đức Cha Micae phân công giúp xứ Tân Hội Rạch Giá. Bẵng đi mấy năm không gặp Thành vì tôi đã hồi tục. Năm 1973, tôi ghé thăm Thành và Đỗ Quang Trung, lúc này hai bạn đang ở trong trường Sao Mai và cùng với Hoàng Thắng là giáo sư nòng cốt của cấp III trường này.

Sau đại biến cố 1975 Chung Viện không còn, xây đàn tan nghệ. Tất cả vật lộn với cuộc sống.

Thành ở lại Kinh Đ dạy học, sửa đồng hồ, chụp hình. Năm 1977 Lộc Thành đã chụp được cô học trò cung tên Lan, là hoa khôi của trường. Thầy và trò kết duyên vợ chồng.

Khi đã có một hoàng tử và quý nương, Thành-Lan đã khai sinh quán cà phê Thiên Hương. Nơi đây đã thành địa chỉ đỏ của KP. Quán rộng mở đón khách cũng như rộng mở đón bạn xa gần, các anh em tha phương cầu thực về Cái Sắn – ghé. Các Linh Mục, các anh em hải ngoại có dịp đi ngang cũng ghé. Thành-Lan còn đứng ra tổ chức đám cưới cho bạn. Cũng như liên hoan cho các Linh Mục bạn.

Rồi một chiều hè 2002 chuông điện thoại reo, tôi chậm rãi nhấc máy.

- Alô, tôi Kính nghe đây.

Đầu dây bên kia giọng trầm trầm:

- Thành đây Kính ơi.

- Lộc Thành Kinh Đ hả ?

- Ừ, ê tao nghe thằng Chương nói mày ở Nhà Bè. Tao mua căn nhà gần nhà t hờ Phú Xuân đang sửa. Sáng mai nhà tao dọn lên, mày coi mướn dùm tao căn nhà để ở tạm, chờ sửa nhà được không?

- Mày biết UBND huyện Nhà Bè không ?

- Biết.

- Tao có căn nhà gần UB đang để trống,

mày ở đó được không ?

- Cho tao địa chỉ nhà mày.

- Lấy bút ghi đi : 275A Nguyễn Bình – Phú Xuân – Nhà Bè. Từ ngã ba xã Phú Xuân đi vô còn 200m là đến UBND huyện Nhà Bè.

- Ê gần quán café vườn gì đó không ?

- Quán Sáu Điền mày biết hả ?

- Tao có ghé hồi đi làm giấy tờ nhà.

Tôi dặn bạn :

- Nhà tao 4m cửa sắt kéo màu xám, tới cù tràm Sáu Dị rồi café Sáu Điền.

Thành dứt khoát :

- Vậy sáng mai khoảng 05h tao tới.

Tôi đem truyện kể lại cho bà xã và cả nhà nghe.

Sáng hôm sau, tôi thức sớm hơn và 05h tôi đến quán Sáu Điền, bạn tôi đang ngồi trong quán. Chiếc xe tải chở dụng cụ gia đình đỗ bên kia đường.

Từ đây có Thành, Kính ở Nhà Bè.

Cũng từ đó các cuộc họp lớp, liên hoan hay chia sẻ vui buồn, chúng tôi Thành Kính xung phong đầu bảng trong chén thù chén tạc. Thành tuy ít nói nhưng khi ngồi với bạn bè, bạn tôi thường hô to khẩu hiệu : “ Chơi đi kéo muện ”. Và trong các cuộc vui say - với bạn kinh doanh - bạn Thành thường gánh vác cho tôi và giao cho tôi làm tài xế.

Những lần họp mặt có đủ các anh em Miền Tây, Miền Đông Thành lại them:

- Sài Gòn có Thành-Kính, Miền Tây có Thiên-Thu.

- Thành Kính Thiên thu.

Tôi hưởng ứng: Nhưng chưa có Phân Ưu.

Rồi rượu nào uống mãi chẳng say. Đã có lần Thành phải ngoan ngoãn, thọc hai tay vào dây lưng của tôi tránh khỏi té. Cho tôi chờ từ nhà trùm Nhâm về Nhà Bè nhưng miệng vẫn không quên :

- Kiếm quán nào làm vài ve nữa mày.

Vào dịp sinh nhật thằng cu týt, cũng là con thiêng liêng của Lộc Thành. Tôi hỏi :

- Thành ơi làm món gì đặc sản nhậu chơi đi ?

- Kiếm mè đi, tao làm tái mè đặc sắc à.

Ngày sinh nhật của bé Đức Anh (tên thằng cu týt), một số anh em Miền Tây lên chơi. Có Cha Hưng xứ Ông Vèo và Thiên Rạch Giá, 7h30 bếp trưởng Thành vẫn chưa đến. Tôi sốt ruột bấm điện thoại 7810916.

- Alô Thành đây.

- Mày quên nhiệm vụ bếp trưởng hay sao bây giờ mà chưa xuống, anh em có mặt rồi.

- Ở tao xuống liền.

Thành vào nhà tay bắt mặt mừng với các bạn rồi xuống bếp, cởi ngay áo ngoài. Còn lại bộ xương cách trí bạn loay hoay trong bếp, với vài người phụ họ rậm rắp làm theo lời Thành.

Các KP Sài Gòn, Hồ Nai đến đông đủ. Món tiểu hủ của Lộc Thành đang bốc khói được dọn ra bàn ăn. Anh em cũng yêu cầu đổi “tôm cua” để lấy tiểu hủ và còn không ngớt ca tụng tuyệt chiêu của đầu bếp. Thành khiêm nhường:

- Hồi còn ở quê tao chuyên làm tiểu hủ cho Đức Gioan.

Những lúc chia sẻ hoặc xum vầy với anh em ở Hồ Nai. Thành chờ Lan còn tôi chờ Hoà, thường có Bách chờ Nhâm thêm Huynh . Chúng tôi phát động :

- Gỏi cá Thành ơi.

- Chơi thì chơi.

Sau vài tuần rượu, thức ăn ngon, bạn hiền, chỗ ngồi thơ mộng nhìn ra sông Đồng Nai.

- Tao làm gỏi cá ngon lắm.

- Nói thiệt không ?

Quốc Hoà, bà xã tôi liền thoáng.

- Bữa nào em mua cá, anh Thành trở tài, mời anh em trong lớp nhậu chơi.

Mặc dù bà xã tôi dân miền Nam, chưa từng biết ăn cá sống. Nhưng gỏi cá Đồng Nai thì cả Lan lẫn Hoà rất hoan nghênh.

Trong cuộc vui, Thành nâng ly liên tục – Lan chỉ nhỏ nhẹ :

- Uống vừa thôi còn về đường xa, anh Thành.

Những ngày hội ngộ như thế, phải sau 21h chúng tôi mới về đến nhà.

Sau Thánh Lễ sáng Chúa nhật, chúng tôi lại ngồi ở quán café xéo cửa nhà Thành nhâm nhi tâm sự.

- Việc đổi nhà tới đâu rồi Thành ?

- Cũng có mấy người thích lắm mà giấy tờ chưa xong. Tao còn đang nhập khẩu rồi mới làm giấy tờ.

- Hàng hoá bán ra sao, tao thấy đóng cửa hoài?

- Tao ở trong nhà làm mấy cái đồng hồ. Nếu không khoá ở ngoài, mày cứ đẩy cửa vô.

- Sợ phá không gian của hai vợ chồng cậu chứ.

Thành cười mỉm.

- Bà xã tao đi đọc kinh một mình tao làm biếng mở cửa, không có ai bán hàng.

Cũng từ thời điểm này, khi đi chơi hoặc gặp bạn bè Thành thường nhắc về sớm.

- Minh bà xã tao ở nhà bà ấy buồn.

Thành dăm chiêu.

- Tuần trước bà xã tao với con Hoàng đi Đức Mẹ La Vang cả tuần lễ mong may mắn.

Thứ năm ngày 27-9-2006 tôi có việc đi ngang ghé Thành vào buổi sáng.

- Mà đi đâu đấy ? Đám cưới hả - tươm tất thế.

- Tao đi có việc chút.

Thành đang kiểm tra lại mấy chiếc đồng hồ.

- Bán hết đồng hồ chưa ?

- Còn mấy cái đang chuẩn bị đi giao.

Ngoài trời chuyển mưa – Đài khí tượng báo cơn bão số 5.

- Ở lại đây chơi mà, mưa mà đi đâu ?

Tôi từ chối :

- Để khi khác lo bán hàng đi, thùng bia mà cho ở dưới nhà tao còn để nguyên, lúc nào rảnh chơi luôn.

Lúc 1h30 của sáng thứ bảy ngày 30-9-2006. Tôi đang mở màng thì nghe tiếng chuông điện thoại dưới nhà - Quốc Hoà, bà xã tôi bắt máy, sau vài câu trao đổi trong điện thoại.

- Anh ơi – Anh Kính ơi – Anh Thành chết rồi !

Tôi vội vã vịn tay cầu thang phóng xuống.

- Em nói sao ?

- Anh thành bị xe đụng chết rồi !

Vợ chồng tôi lên nhà Thành - Đồ đạc, hàng hoá đã dọn dẹp đưa lên lầu - Chị Lan nằm thiếp trên võng - vẫn kê gần nơi bàn ăn, chỗ Thành và tôi thường ngồi cafe hay uống rượu. Bà xã tôi chạy lại an ủi Lan. Mấy đứa cháu kẻ ngồi người đứng. Tôi nhận ra Đức, em của Thành đang ngồi tựa vào vách tường.

Quốc Hoà ôm Lan choàng tay qua chiếc võng. Tôi đến bên vợ bạn.

Anh Thành chết rồi anh ơi! Bây giờ em biết phải làm gì! Lậy Chúa con khổ quá Chúa ơi!!!

Tôi lặng người trước tiếng khóc của vợ bạn.

- Thôi chị dăng cho Chúa và Mẹ đi, xung quanh chị còn có vợ chồng tôi và mọi người nữa mà.

Lan nghẹn lời và thiếp đi. Tôi nói với Hoà ở lại bên Lan để trông chừng cho chị nghỉ.

Đến 7h30 vợ chồng tôi cùng với chú Đức, và thêm một số người trong thân tộc. Lên bệnh viện Pháp-Việt để đón Thành về.

Sau khi bộ phận chuyên môn của bệnh viện, công an điều tra, bác sĩ pháp y, công an giao thông đã làm việc, cánh cửa phòng lạnh mở. Chúng tôi đến bên Thành bạn nằm bất động, tôi đưa tay vuốt mặt Thành, đôi mắt đã nhắm, môi đã khô. Nhận cổ tràng hạt từ tay chú Đức tôi đeo vào cổ bạn.

Xe đưa xác Thành về tới nhà lúc 10h30. Thân nhân và anh em KP đã chờ sẵn, Thành vẫn nằm yên bất động, không nói, không cười cả không chúc tụng.

Lúc 13h cùng ngày tôi nâng đầu bạn, đưa Thành vào nằm trong Quách nghỉ ngàn thu...

Thành kính đã phân ưu

TRẦN VĂN KÍNH

Nhớ về Lộc Thành

Tôi rất ít có cơ hội được gặp lại những bạn của tôi kể từ khi chúng tôi xa cách nhau mỗi người một phương vì thời cuộc. Nhưng không phải vì đó mà chúng tôi không có những kỉ niệm một thời với nhau.

Lộc Thành, người bạn quen thuộc với tôi từ ngày chúng tôi bước chân vào Tiểu Chủng Viện, cả hai cùng ở trên một con đường Phạm thế Hiển, mà mỗi lần tôi có dịp lên Sài Gòn, đều phải đi ngang qua nhà anh. Lộc Thành, một con người yêu nghệ thuật từ nhỏ, thích làm những công việc tỉ mỉ và chịu khó tìm tòi những sáng tác mới.

Tài nghệ của anh tới mức độ nào, tôi không rõ, nhưng chỉ biết khi chúng tôi còn học ở Tiểu Chủng Viện với nhau, chiếc đồng hồ hiệu Tamex của tôi mới mua được một tháng, bỗng nhiên không chạy, mà anh đã hí hoáy sửa cho tôi, để rồi cũng xài đỡ được thêm ít năm nữa.

Mùa hè năm 1969, tôi có dịp ghé vào nhà anh, căn nhà nhỏ, nhưng ấm cúng. Bước chân vào nhà, bên trái là chiếc máy cắt hình, bên phải là phòng tối, với những chậu rửa hình trắng đen. Gặp lại nhau, anh niềm nở dẫn tôi đi giới thiệu những dụng cụ của anh:

Đây là máy cắt hình đủ mọi cỡ, thau này đựng thuốc tráng phim, thau kia là thuốc giữ hình cho khỏi hư, góc kia là những cuộn phim đã rửa xong, treo lủng lẳng ở một góc tường.

Giữa nhà được phủ kín bằng một tấm vải đen là chiếc máy hình hiệu Kodak. Đây là máy dọi hình to, nhỏ tùy theo ý muốn. Hai bên tường được treo những tấm hình trắng đen đủ mọi kiểu loại lớn nhỏ. Thấy tôi đang chăm chú nhìn hình cô gái với bộ ngực no tròn, mái tóc ngắn kiểu demi-garçon, Lộc nói:

Đây là bồ nhí của tao đấy.

Ngạc nhiên và khâm phục, tôi nói:

Cô này trông hấp dẫn và khiêu gợi quá.

Anh chỉ cười và đáp:

Ừ, mới quen.

Từ ngày chúng tôi rời khỏi mái trường thân yêu, nghe tin anh về dạy học và mở tiệm sửa đồng hồ nhỏ tại vùng Cái Sắn, Kinh D, bên cạnh là một quán Cafe nhỏ, đủ nuôi sống gia đình qua ngày.

Anh đam mê với công việc, nhưng không thiếu phần hiếu khách. Chẳng thế mà năm ngoái (2005), người bạn chúng tôi về thăm gia đình ở VN, chính anh và vợ, chị Lan, đã ân cần đón tiếp bạn một cách nồng hậu, chở bạn bè đến tận những cơ sở thương mại và cố gắng giúp cho bạn có cơ hội làm ăn. Bạn tôi, Hoàng Thăng đã viết lời tâm sự khi sùng sốt nghe tin anh đột ngột ra đi, không một lời từ giã bạn bè và ngay chính cả vợ con như sau:

Lộc ơi

“Nghe tin dữ, qua email của trùm Nhâm, tao ngồi chết lặng!”

Sao mà bỏ vợ con, sự nghiệp, bạn bè ra đi vội vã vậy!

Nhớ hôm tao tìm đến nhà mày, sau bữa tiệc Cha Trung Bờ Bao đi Mỹ, mày đang ngồi hí hoáy với mấy cái đồng hồ cũ, tao vừa cười vừa hỏi mày vẫn còn yêu nghề sửa đồng hồ hơn bán đồ furnitures à? Mày khoe với tao mỗi cái kiếm cả trăm đô và giải thích đây toàn là những đồng hồ xưa, vừa hiếm vừa quý, “con trai tao, ở Mỹ, lâu lâu gửi về cho tao một mô” mày còn cho tao coi một cuốn sách thật dày trình bày các loại đồng hồ xưa, tao cứ tròn xoe mắt ra thán phục, mày đúng là chuyên gia về đồng hồ cổ.

Em Lan hiếu khách, tiếp tế cà phê đá liên

tục, còn mày lại thích cà phê sữa đá, tao ri tai với mày “em Lan vừa hiền, vừa đẹp, vừa trẻ, nhất mày thôi” mày vừa cười, vẫn nụ cười ngày xưa, vừa nhắc đi nhắc lại “coi chừng làm chết, Thắng ơi” rồi cười lên hích hích. Cho tới bây giờ tao cũng chưa hiểu làm ở điểm nào, Lộc ạ!

Mày cho tao biết giá mua vào, bán ra của các loại tủ, bàn ghế ... tao thích quá, nếu nhập cảng về Sydney thì có ăn, thế là mày chở tao đi đến các cơ sở sản xuất, giới ơi, tao với mày nguyên ngày hôm đó, được các ông bà chủ tiếp đón nồng hậu, thỏa thuận giá cả, điều kiện đóng thùng, gửi hàng ... Tao hăm hờ trở về Sydney, xông xáo tìm mượn nhà kho, cửa hàng và nghiên cứu thị trường.

Lộc ơi, tuần lễ đầu đã nản lòng chiến sỹ: tao đi thăm mấy khu shopping center, khu đầu tiên tao đếm được 45 cửa tiệm, trong đó có 18 cửa tiệm bán furnitures! Các khu kế tiếp cũng na ná như vậy. Tuần lễ thứ hai còn nản hơn: tiếp xúc với những người Việt, Tàu trong ngành này lâu năm và thăm các kho chứa hàng của họ, hàng ế (không đúng thị hiếu) còn ứ đọng rất nhiều. Tuần kế tiếp với bên hải quan còn rắc rối hơn, những minh chứng về diệt mối mọt của công ty sản xuất ... Nản chí quá, tao không còn thiết tha gì nữa.

Xin lỗi mày, tao không báo cho mày biết, e rằng mày cho tao là thằng ba xạo.

Muốn viết cho mày dài hơn nữa, nhưng đầu tao như đặc lại, rối lộn lung tung quá !

Mày lái xe rất cứng, rất giỏi, chuyện xảy ra như thế nào hở Lộc?

Nếu mày gặp Thanh Long, Văn Thu, Xuân Huyền, Anh Thu, cho tao gửi lời thăm, chiều nay tao uống rượu một mình sau vườn, mày nhớ ghé làm vài ly nha.”

Mong mày

Hoàng Thắng

Rồi cũng trong tâm tình gặp gỡ đó, Vũ thành Thái đã có đôi dòng kỉ niệm với anh (Lộc Thành) như sau:

“Cái thằng đã nói ít. Bây giờ chả nói gì nữa. Trong đám cưới con Đàm Vương, Thành chẳng nói nhiều.

Đám cưới xong, về nhà Quý, cũng chỉ “mày khoẻ không”. Hình như nụ cười rất thân ái và ánh mắt rất tâm tình của Lộc Thành đã nói thay cho tất cả. Nhìn hình bạn ta nằm bất động mà ngậm ngùi quá”.

“Lộc Thành ơi, tao về Sài Gòn, thì mày chở tao đi chơi.

Ở Cái Sắn, thì tao được Lan làm tài xế. Hình như chưa bao giờ mày gọi tao bằng Bác/Cậu, mà chỉ mày/tao. Hình như chỉ có 1 lần mày gọi tao bằng ông thôi. Sài Gòn hôm ấy mưa lớn, mày lấy áo mưa cho tao mặc vì sợ tao Việt Kiều dễ cảm mưaThôi, vĩnh biệt mày.”

Tình nghĩa bạn bè chúng tôi là thế đó, tuy mỗi người một phương trời khác nhau, một chí hướng khác nhau, một đời sống khác nhau, nhưng chúng tôi thật gần gũi với nhau.

Gần nhau qua những điện thư liên lạc. Gần nhau bằng những nụ cười, những chén rượu nâng ly mừng rỡ gặp nhau, những trò chuyện “tục phét”, những lời nói thân mật mày/tao, qua những hình ảnh gửi đến nhau. Tất cả tưởng chừng như những ngày nào còn ngồi bên nhau trong cùng một lớp học, dưới cùng một mái trường thân yêu ngày xưa.

Người bạn đột ngột ra đi, nhiều tiếng điện thoại từ phương trời xa xôi vang gọi báo tin cho nhau, những điện thư phân ưu lần lượt trải dài trên máy vi tính.”Lộc Thành đã chết, cầu nguyện cho Linh Hồn Giuse.....”. Tim mọi người như se thắt lại, không một lời nói, chỉ biết ngậm ngùi thương tiếc cho người bạn vắng số, Phạm lộc Thành, đã vĩnh viễn từ già cõi nhân gian.

Đỗ quang Trung, người bạn thân của Lộc Thành, đã tâm sự:

“Tao và Lộc Thành có rất nhiều kỉ niệm với nhau lắm, chúng tao đã cùng nhau ở cùng một phòng sau thời gian lưu trú tại Kinh D, chia sẻ từng miếng cơm nguội, một tô mì gói đổ đầy nước nấu làm canh, một ly Cafe đen mua ngoài chợ rồi hai người cùng hợp chung, trong thời gian thiếu thốn, không đủ tiền sinh sống. Những kỉ niệm hai đứa trốn Cha xú đi tắm sông, bị các cô than phiền hai Thày tắm nhìn trộm, bị Cha xú khiển trách.”

“Ngoài ra còn nhiều kỉ niệm về những tháng ngày rong chơi ở Sài Gòn trước năm 1975, những ngày đói bụng vì quá đam mê nghệ thuật tại một phòng nhỏ chụp hình thuê ở Chợ Lớn, nhiều lắm, nhiều lắm.”

Đỗ Trung ngen ngào nói tiếp:

“Ry ơi, mày cho tao số phone của Cha Trung đi, để tao nhờ Cha gọi đến Lộc Thành một vòng hoa tiễn biệt nó lần cuối, rồi vợ nó, Lan, lại là học trò cũ của tao nữa. Một chút gì cho bạn, và một chút gì cho người vợ đơn cô lẻ bóng, đang trong tuổi trung niên đã phải chịu tang chồng, người thân yêu nhất trong cuộc đời, đã vĩnh viễn ra đi không một lời từ biệt.”

Thôi, tao sẽ viết về mày và tao trong tập về bên

Nhớ mày lắm Lộc Thành ơi,

Trung Cỏ, bạn thân của mày.

Nhìn lại hình Lộc Thành ngồi chung với bạn bè, đôi mắt suy tư, như đang nhìn về một cõi xa xăm đang chờ đón anh. Con đường định mệnh đã đón sẵn chờ anh đâu đó, mà tưởng như anh đã biết trước. Lộc Thành chẳng nói nhiều, như Vũ thành Thái nhận xét, có lẽ như biết trước số mệnh không còn gặp lại nhau, nên anh chỉ biết ngậm ngùi im lặng, mỉm cười vui

với bạn bè, như một lời từ giã nhau lần cuối.

Hôm nay, giây phút này, anh đã thực sự bất gặp được con tàu định mệnh. Anh vội vàng ra đi, để lại sau lưng người vợ và các con yêu quý, đang vô cùng thương nhớ anh, những bạn bè không còn có cơ hội ngồi bên anh trong những ly rượu nồng ấm, để rồi người trưởng đàn của bạn bè anh ở Hải Ngoại, Phạm Trung Lương, đã phải vội viết lên những vần thơ thương tiếc, gửi tiễn anh:

**“Lộc ơi, anh đã đi rồi,
Để lại vợ góa con cô... cõi đời.
Nhớ thương bạn cũ của tôi,
Hồn vừa lia xác, lên trời an vui.
Vài hàng trong lúc ngậm ngùi,
Gửi anh, Lộc nhé! ... một người bạn thân.
Khai Phá còn ở thế trần,
Cùng nhau tiễn biệt, tiễn chân bạn hiền.
Bạn ơi! Yên giấc thân tiên,
Hẹn ngày gặp lại, Thiên Đình, quê ta!”**

Louis Phạm Trung Lương

Lộc Thành, giờ này anh ở đâu, mà những hàng chữ PHẤN ƯU còn lảng vảng đâu đây trước mặt bạn bè với đầy sự sững sốt: “Xin thành kính phân ưu đến..... và cầu cho Linh Hồn Giuse được đến nơi an nghỉ cuối cùng...” Phải anh đó không, anh Lộc Thành ????

Chúc anh đi bằng an, mong con tàu anh đi, được mau về nơi Vĩnh Phúc.

Tạm biệt anh

**Phạm văn Ry
Ngày 3 tháng 10 năm 2006**

NHỚ VỀ ANH

LTS: Dưới đây là bài viết của Phạm Văn Đức, người em ruột của anh Lộc Thành.

GB PHẠM VĂN ĐỨC

Trong cuộc đời ai cũng có những kỷ niệm, và một thời để nhớ. Riêng tôi, những kỷ niệm đáng nhớ về một người anh, anh Phạm Phúc Lộc Thành.

Năm anh mười hai tuổi anh đã xa nhà. Chung Viện Têrêxa là quê hương thứ hai của anh, nơi anh đã dành trọn tuổi xuân tu học để hiến dâng cho Chúa. Còn nhớ mãi cứ mỗi độ hè về, anh được về thăm nhà, gia đình được sống trong những ngày đông đủ anh em. Không những thế, anh thường dắt theo người bạn thân của anh là anh Đỗ Trung (mà anh thường gọi thân thương là Trung Cò). Mẹ mừng lắm, làm những món ăn ngon để chiêu đãi cả nhà. Các em có cả những đứa con của dì Hiền, cứ xúm xít bên anh để nghe anh kể chuyện.

Đêm khuya là lúc anh làm bạn với cây sáo. Cầm cây sáo trúc trên tay, với đôi mắt buồn buồn anh thổi bài Lòng Mẹ của Y Vân (Lòng Mẹ bao la như biển Thái Bình dạt dào...)Tiếng sáo đang vút cao có đôi lúc như nghẹn lại, rồi anh thổi tiếp cho tới tận đêm khuya. Tiếng sáo đã thay lời anh muốn nói với mẹ.

Cha mất sớm! Mẹ sớm hôm tảo tần nuôi sáu anh em còn thơ bé ăn học, sức khỏe mẹ lại yếu. Anh là con trai trưởng mà chẳng thể đỡ đần giúp mẹ. Tiếng sáo đó đã in sâu vào tâm



hồn tôi đến tận bây giờ. những ngày hè ngắn ngủi ấy cũng đi qua. Anh búi ngùi từ già mẹ và các em, lên đường về Chung Viện để hoàn thành lý tưởng hiến dâng. Đó cũng là cách anh đền đáp công ơn mẹ.

Nhưng cuộc bể dâu đời, Chúa đã không chọn anh làm cha đạo. Ngài đã để anh bước chân vào đời với những thử thách cam go hơn. Sau hơn hai mươi sáu năm dưới bầu trời sông nước Kinh Đ. Anh lập gia đình với vợ và ba đứa con, một trai hai gái. Đây phong trần gió bụi bám trên người anh. Anh đưa gia đình về Giáo Xứ Phú Xuân (Nhà Bè), những mong gần mẹ để đáp đền ơn nghĩa sinh thành. Trong bốn năm ở Nhà Bè ngắn ngủi đó, anh luôn tranh thủ thời gian chạy về thăm mẹ. Mẹ như tạo thêm được niềm vui, sức khỏe được tốt hơn những khi anh mang chị và các cháu về thăm. Vẫn những bước chân chậm rãi, với bộ quần áo không bà con với cái bàn ủi. Anh không chào mà chỉ gọi mẹ, gặp dì Hiền anh cũng gọi có mỗi tiếng dì. Những đức tính đơn giản là thế mà anh cũng lo cho các con, đưa định cư đưa đi du học bên phương trời tây hết cả. Các con anh cũng thường về thăm anh vào những dịp hè. Đứa đã hết hè phải ra đi, đứa thì vương vấn ở lại.

Hè đã hết rồi anh lại phải ra đi. Nhưng là một chuyến đi đầy oan nghiệt. Nó đã cắt ngang cuộc đời của anh. Nó đã cắt ngang những toan

tính tương lai mà anh lo cho các con.

Không một lời từ già mẹ già

Không một lời vĩnh biệt vợ hiền

Không một lời nhắn nhủ với các con

Không một lời chia tay với các em

Không một lời nói với bạn bè dù thân thiết

Đưa anh về! Anh nằm đó tằm thân bất động. Gương mặt như có một chút ưu tư.

Nhưng đôi môi vẫn cười chúm chím như thuở nào.

Anh cười như thể cầu hoà với những người còn lại.

Anh cười như thể tha thứ cho những người đã hại anh.

Anh cười mừng vì ngày cuối đời của anh, các anh em Khai phá từ khắp mọi miền đất nước về đưa tiễn anh.

Anh cười mừng vì anh đã được về diện kiến dưới chân Chúa nhân lành mà bấy lâu anh hằng tìm kiếm.

Đất Thánh Khiết Tâm là nơi anh an nghỉ ngàn thu.

Bia mộ khắc tên anh Phạm Phúc Lộc thành là nơi mọi người tưởng nhớ đến anh.

Như Đức Cha Giuse phụ tá, khi đến nhà chia tay anh lần cuối. Ngài đã nói về anh “Lộc của Chúa ban cho anh giờ đã Thành Toàn”.

Anh cứ an tâm ra đi, vì giờ đây đôi với anh chỉ còn là dung nhan Chúa.

Vĩnh biệt anh Giuse PHẠM PHÚC LỘC THÀNH

Lễ Các Thánh ngày 1-11-2006

Em GB PHẠM VĂN

THỒN THỨC

Xin chia buồn với chị Phong Trai, dâu nhà Khai Phá.

Tặng hương hồn GIOAN.

Phong ơi! anh đã đi rồi,
Từ nay phận goá đơn cô lẽ bầy...
Đàn con mới lớn chừng đây,
Chừng sao dạy dỗ, chừng ngày mai sao!...

Thân cò lặn lội quăng xào,
Em không quản xá công lao mỗi mòn...

Anh đi rũ sạch vương tròn,
Rũ bao đau đớn, héo hon bệnh nản!...
Đôi mình mỏng lá thuyền nan,
Cái duyên cái số than van cũng thừa!...

Bây giờ chẳng thiết nắng mưa,
Bây giờ có kẻ sớm trưa chạnh lòng!...
Ôm lòng gói chiếc phòng không,
Hương xưa cũ, chén tương đồng cô liêu...

Cảm ơn thân hữu trăm chiều,
Anh em Khai Phá góp yêu thương về.
Nghĩa kim bằng – nghĩa phu thê,
Hương lòng quyện toả bốn bề quanh anh!...

Im lìm thân xác yên lành,
Sao không thở nốt khí xanh xao còn?!
Còn đây Di Ảnh vô hồn,
Còn đây khắc khoải mồ chôn đày tình!...

Phong ơi !!!

HOÀNG QUANG.

VĂN TẾ BẠN

Anh Phong Trai!
Anh Phạm Phong Trai!!!

Hồn xuôi thiên quốc,
Xác gởi trần ai.
Cơn bão ảnh, nhân sinh bèo bọt,
Giác hoàng lương, phù thế khói mây.
Năm mươi năm lẻ, đủ chưa đời bể khổ?
Nửa kiếp trần dư, đâu nhẽ tiếc triều mai ?

Khi xưa:

Xa xứ Bắc, đất Cổ Lâm chào dĩ vãng.(*)
Ngụ phương Nam, miền Thốt Nốt đón
tương lai.**)
Nuôi chí hướng, ước ao nên thợ xây, thợ
gặt.
Muốn trao dâng, nuôi mộng thành phu lười
phu chài
Tuổi mười ba, đã tung tăng vào chủng
viện,
Năm hai bốn, còn mài miệt lối thiên sai.
Mong **khai** suối, **khai** sông - điểm tô
chấm **phá**.

Chí **phá** gò, **phá** đất - vẽ nét minh **khai**.

Ngờ đâu:

Giang sơn biến đổi,
Con tạo vùn xoay.

Thân hồ thủy, kinh ngư vạch khơi biển rộng.
Chí tang bồng, bằng điều tung gió dậm
dài.
Bảy chuyến vượt khơi - ăn thuyền ngủ
sóng,
Ba lần hải đảo - ném mặt nằm gai.

Hỡi ơi!

Đơn thân độc mã!
Già néo đứt dây!!

Hùm đã sa cơ, thân hổ ngục gông cùm
xích,
Cá kè miệng thớt, ngắc ngư khổ tận cam
lai.
Buông đèn sách, ngùi ngùi ẩn tích: sơn
cùng địa tận.

Gác bút nghiên, tan tác nghìn trùng: hải
giác thiên nhai.

Tàn - mơ ước sân trình: mặt bằng
dậy sấm.

Vỡ - hoài mong vũ lộ: bắn nhận ven
mây.

Đêm nguyệt tận họa vô đơn chí,
Ngày dương tàn phúc bất trùng lai.

Ngây giả điếc ngậm tằm nuốt nghẹn,
Sồng giả cam giật gấu vá vai.

Chén cam khổ, ăn dư đàng khổ ải.
Cốc tân toan, uống đủ lối đọa đày.

Con tim máu đỏ, còn phập phồng
mần mẫn,

Lá phổi hơi chàm, đã nghiền nghiền
cay cay.

Căn phé phủ, đục mòn hơi thanh
khí,

Bệnh trầm kha, phá vỡ lớp hình hài.
Thương ôi!

Tàn đêm về sáng...
Nhắm mắt xuôi tay!!!

Tình bằng hữu cũng một ngày nên ngãi,
Nghĩa phu thê dù một chuyến thành say.
Huống giai ngẫu - ba mươi dư: quạt nồng
ấp lạnh!

Chi đệ huynh - bốn chục lẻ: phải lữa bằng
vai.

Vợ dẫu đảm, mắt chồng thêm lặn đạn,
Con dù khôn, lìa bố lấm bi ai.

Thầy còn đấy, thương trò nheo mắt
lệ,

Bè còn đây, nhớ bạn khóc khôn
ngây.

Đốt ngọn nến, tiễn người xa nhân
thế,

Khơi làn hương đưa bạn đến an
đài.

U uẩn quan hoài!
Bịn rịn chia tay!!!

KP Đồ Nghiệp (27-07-2006)
Thương nhớ bạn hiền

(*) Làng Cổ Lâm, tỉnh Ninh Bình trước 1954.

(**) Quận Thốt Nốt, tỉnh An Giang trước 1975.

Nhớ Về Phong Trai

Tôi gọi điện thoại để báo tối nay tôi không về nhà.

Trong máy điện thoại nghe như có tiếng hỏi:

Em hỏi anh đêm nay đi đâu?

Đáng lẽ câu trả lời phải là “Anh nói rằng anh đi giảng câu” mới đúng điệu chàng trai vùng sông nước Hậu Giang, đang này con nhà Phong chơi luôn một giọng bắc đặc sệt:

- Tôi chơi nhà anh Thiên rồi ngủ ở đây để nói chuyện với một ông bạn đã mấy chục năm không gặp.

Phải, mấy chục năm không gặp nhau, bạn bè đũa nào thì cũng già đi, nhưng riêng Phong Trai thì còn mang thêm nét phong trần và khắc khổ hơn người.

Thay đổi nhiều thật, nhưng đã hơn mười năm sống với cô vợ người miền Nam chính hiệu Rừng U Minh mà giọng của Phong Trai chả “lai” tí nào: vẫn cái giọng Phát Diệm, cái giọng một cậu tu sinh Kênh G Cha già Luyến, giọng của một thầy giáo Cấp Hai Rạch Sỏi, và cái giọng một chàng xe ôm nghèo Cổng Tam Quan Rạch Giá.

Đêm hôm ấy Phong Trai và Thiên nói chuyện đến sáng. Tôi chập chờn thức ngủ và nằm nghe hai thằng bạn đã khá tuổi rì rã tâm sự. Không hiểu sao hai thằng gặp nhau hoài mà đêm nay lại thức trắng. Đó là một đêm cuối năm 2000.

Mẹ kiếp, cây đàn guitar tôi mới mua ở chợ Long Xuyên đẹp thế mà đánh nghe chẳng ra gì



cả. Từng tưng bài Diễm Xưa của Trịnh Công Sơn cả buổi sáng Chúa Nhật mà vẫn không xong. Thăng Hiếu Hùng là một tay trong Ban Nhạc Ông Chường cùng với thằng Trục đi ngang tóet miệng cười, rồi lác đầu bỏ đi. Thằng Thanh ping pong, chuyên viên sáo thổi của cha Tiến Dũng, nghe tiếng đàn của tôi cũng khích bác: “Đàn gì nghe ngộ quá ta”. Tôi bực lắm, nhưng không nói gì, chỉ thâm trách cô bán đàn đã bán cho tôi cái đàn dỏm, âm thanh thì nghe nặng chình chịch, còn cái cần đàn nó thì to quá khổ, tôi bóp nát mấy đầu ngón tay cũng chỉ chịt được vài ba cái Gam Thứ buồn như La , Mi , Rê... còn sang đến Đô Trưởng, Fa Trưởng thì cái nốt ở ngón tay út lại rớt đầu mất nên âm thanh cứ rời rạc lạng lạng.

Phong Trai đi ngang: ‘Đề tở thử cho nghe’. Cũng cái đàn ấy, nhưng sao khi Phong Trai ôm vào lòng thì nó lại như hạnh phúc hơn. Rồi khi tay Phong Trai vuốt ve vào từng giây thì đàn rung lên những âm thanh du dương lịch sự đầu vào đáy. Nghe mà thấy như ‘Mưa Vẫn Mưa Bay Trên Tầng Tháp Cổ’ thật cho dù trước mắt chỉ là cái Tháp Chuông Ông Từ, thấp và to như người của ông vậy. Phong bảo tôi: ‘Cậu phải hát và đánh đàn với cái hồn’. Tôi trả lời : ‘Tớ cũng chơi cả hồn đấy chứ, nhưng sao vẫn không hay.’ Phong chẳng nói gì, mở sách, hát thêm bài nữa, rồi bài nữa... Rất mùi. “Ê Phong, chắc điệu slow dễ hơn hả? Dậy tở đi”. “Không đánh được slow rock thì không chơi được slow đâu”. Tôi hơi thất vọng và tự nhủ: hay là mình phải bớt giữ kỷ luật của chủng viện thì mới đánh đàn hay được. Thằng Thiên, thằng Hiếu Dũng, thằng Hùng con, thằng Nhâm... không mấy khi được BA, BB

nên mới có hồn nghệ sĩ. Mà có hồn nghệ sĩ thì mới đàn ca hay được. Và phải bắt chước Trương Bình Định hoặc Nguyễn Xuân Thu ra phố mua ngay những ‘Người Con Gái Đông Về Đan Áo Gởi Ra Xa Trường...’ cho nó lãng mạn mới được. Học thầy không tày học bạn mà học với bạn giỏi quá thì cũng khó. Học với Phong Trai thì vừa.

Cả phòng có khoảng 50 giường bệnh. Giường nào cũng có bệnh nhân. Những người nuôi bệnh thì nằm dưới sàn nhà, ngồi trên lan can, hoặc tụ tập nói chuyện. Trời nóng nên phòng bệnh lại càng ngột ngạt hơn. Mùi người, mùi thuốc, mùi thức ăn, và mùi bụi quện lẫn. Chẳng mấy khuôn mặt có đủ hồn. Nhìn những người bệnh thờ hắt tôi đoán đây là khu trị bệnh tim phổi.

Phong Trai nằm co quắp trên cái giường cuối phòng kia. Mặt quay vào phía vách tường. Cái quần xà loong không to, nhưng lại như quá rộng cho hai cái đầu gối gầy gò của một người đã từng là cầu thủ bóng chuyên của lớp ngày xưa. Còn cái giường thì cũng không to, nhưng hình như Phong Trai cuộn tròn, hai tay ôm đầu nằm ngang nằm dọc vẫn vừa.

Vợ chồng Thiên, vợ chồng Thắng, và tôi đến gần đánh thức Phong. Những người bệnh chung quanh mở to mắt nhìn chúng tôi. Phong mệt mỏi, cổ bật dậy, gượng cười. Hai gậy dưỡng khí vẫn phải gấn trong mũi. Tôi mở lời chào: “Hê, Phong”. Chỉ thế thôi rồi nhìn bạn. Chỉ có thế thôi vì tôi đâu dám hỏi “Phong khỏe không?”. Vì hỏi thế là khách sáo quá. Khỏe thế nào được trong căn phòng đầy người bệnh vật vã này. Khỏe sao còn nằm đây. Nhìn thì biết khỏe hay bệnh rồi. Hỏi làm gì nữa? Tôi cũng định hỏi “Bệnh tình của Bác thế nào?” nhưng rồi lại cũng thôi không hỏi vì tôi đã biết bạn mình có nhiều mầm bệnh trong người mà chứng bệnh cần chữa trước nhất là bệnh nghèo. Không chữa được bệnh nghèo thì tiền đâu mà chữa bệnh phổi bệnh tim. Tôi không dám hỏi vì biết mình cũng bất lực, hoàn toàn bất lực và hỏi ra bạn mình lại càng thêm tủi.



Cuối cùng, tôi chỉ hỏi:

- Trong người bác lúc này thế nào?

- Rất mệt vì không thở được. Thở được nhưng không có hơi.

Thở được mà không có hơi. À thì ra ống bơm tốt, nhưng quả bóng đã bị xì không vá được. À thì cũng giống ngày xưa trong sân bóng chuyên, tôi cố nhảy cao mà tay cũng vẫn không đụng đến được mắt lưới thứ hai trong khi Thu Đo và Phong Trai chỉ cần nhún người là đã đập bóng ngon lành.

Trong ‘sân học’ thì Phong trai không có trí nhớ dính keo như Tuyển Vũ (vừa nhớ giờ kinh chiều, vừa nhớ bài thi Triết Học, vừa nhớ các buổi hẹn), nhưng trên sân bóng chuyên và sân đồ vật thì anh chàng này là một lực sĩ có hạng. Chúng viện ngày xưa cầm ngắt tao-mày, nhưng nếu có mày-tao thì tôi cũng chỉ dám mày –tao với những tay nhỏ con như Bách, như Thực, như Thế... thôi chứ tôi chưa bao giờ dám tao-mày với những đứa to con như Tố, Phong Trai, Trung cò... Thế đấy, khiếp vía Phong Trai đấy.

Trong sân chơi mà không có đối thủ thì Thu Đo vẫn xả hết ga vào quả bóng như là xả hận vào những đứa hay chọc phá mình, còn Phong Trai thì hình như không. Anh chàng tỏ ra đàn anh kẻ cả lắm, nâng bóng cho em út rồi khuyến khích, chỉ dạy như ông bố khuyến

khích con vậy. Ai đập được, ‘ông bố’ Phong Trai cười mãn nguyện lắm. Hôm nay ‘ông bố’ thờ không có hơi thì chắc phải đau lắm. Phong Trai cứ lấy tay vuốt cổ và ngực. Không có hơi thì làm sao cùng nhau lang thang phố Rạch Giá. A-dong xưa cũng chả bước tới quán Địa Đàng được khi Chúa chưa thờ hơi vào mồm cho ông.

Thờ được mà không có hơi. Tôi đứng đây để đặt tôi vào giường bệnh của bạn vài phút mà khiếp sợ quá. Sợ nên thương bạn hơn. Thương bạn nhưng chẳng làm gì được.

Buồn lắm không Phong khi chúng tôi già từ phòng bệnh? Vợ chồng Thắng, vợ chồng Thiên tay trong tay.

Vài tháng sau, tôi vẫn chờ mong một phép lạ, nhưng lại nghe tin Phong Trai già từ cuộc chơi.

“Phong ơi, Thiên Đàng có vui hơn những ngày lễ hội trong chủng viện xưa khi bạn biểu diễn đô vật trên sân cỏ không? Người ta có bàn về cái Chủ Nghĩa Cộng Sản đã có một thời làm bạn bị giao động không? Những đứa tu xuất ‘không giỏi không dờ’, ngang ngang tàng tàng như bạn và tôi thì được ở vào chỗ nào trong Thiên Đàng? Có tệ lắm không? Đây, trên đời, bạn có thể kém may mắn hơn một số thằng bạn trong lớp vì nghèo khổ và đau ốm, nhưng hình như 1000 ngày trên giường bệnh, trong nhà thương là thời gian tôi luyện của bạn rồi phải không? Tôi mà ở trong đó nhà thương Rạch Giá thì đã chết trước bạn 900 ngày rồi. Lần trước đi vượt biên, bạn phải cướp tầu. Lần này có người đón đưa bạn phải không? Nhớ cầu cho tôi với. Khi nào có dịp, tôi sẽ về Mông Thọ thăm mộ bạn. Hối nhớ câu này: Đứa nào trong lớp của tụi mình sẽ theo chân bạn và Lộc Thành? Nhớ ra phi trường đón nó nhá.”

Thái Vũ
San Dimas 12/07/2006

VỌNG NHỚ HỒN ANH

Qua lửa thiêng, cốt hài bình yên hũ nhỏ,
Ta ngắm nhìn và nhớ quá, Chín ơi!
Sáng nay Quý già ghé nhà thốt một lời:
“Thằng Chín lên trời tuốt tuốt”!...

Lòng ta mở, trong nụ cười giá buốt,
Mày đâu phạm gì lỗi bước đường trần?!
Có một điều trách nhiệm với bản thân,
Không vợ con là muôn phần bất hiếu!

Chẳng trọn đường tu phạm trần ai cũng hiểu ,
Phận mỗi con người được lo liệu an bài ...
Cứ theo tuần hoàn đón nhận kiếp trần ai,
Sao mà lang thang lạc loài cùng mê tỉnh ?!..

Bởi trượt bước quá thời mùa trái CHÍN ,
Nên sầu riêng rơi rụng nửa đêm buồn !...
Bởi thiện căn hỗn loạn trước quay cuồng ,
Nên thực tế ngỡ ngàng buông tất cả !!

Cũng chịu khó chịu thương can trường vất vả,
Cùng Thống, Quỳnh tất tả học Trường Sơn ,
Cũng vào đời phân bua lẽ thiệt hơn ,
Cùng Nhâm, Tiểu cạn chén sồn chí lớn !...

Dĩ nhiên hồn mang đời thường hay hỗn độn ,
Mày không còn chỗ trốn phải không ?!
Dĩ nhiên thời cuộc tiết trời lắm cơn giông ,
Đất dung than bị khốn cùng đuổi bắt !...

Ngọn nến cháy lúc 18.30.pm ngày 26.1.07 đã tắt ,
Giáo xứ Nam Hoà kéo khoan nhật hồi chuông !...
Linh hồn GiuSe già biệt thế gian buồn ,
Và Khai Phá rơi tuôn dòng lệ nhớ !!!...

HOÀNG QUANG
Xin cùng các bác Khai Phá vọng nhớ